

TỦ SÁCH KHUYẾN NÔNG PHỤC VỤ NGƯỜI LAO ĐỘNG

TRỒNG HOA

ngày tết



NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

CHU THỊ THƠM - PHAN THỊ LÀI - NGUYỄN VĂN TÓ
(Biên soạn)

TRỒNG HOA NGÀY TẾT

**NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG
HÀ NỘI - 2005**

LỜI NÓI ĐẦU

Nghề trồng hoa và cây cảnh là một nghề đã có ở nước ta từ lâu đời. Cho tới nay, do điều kiện sống ngày càng được cải thiện, kinh tế của nhiều gia đình ngày một phát đạt nên nhu cầu về tinh thần ngày một lớn, do đó nhu cầu tiêu thụ hoa trong ngày lễ Tết cũng ngày một tăng. Vì vậy trồng hoa trở thành một nghề được nhiều người quan tâm.

Cuốn sách "*Trồng hoa ngày Tết*" sẽ trình bày các kiến thức cơ bản về trồng hoa ngoài trời và trong nhà, cách chăm bón và làm cho hoa nở đúng vào dịp Tết. Điều này rất quan trọng đối với các hộ trồng hoa, giúp cho họ có thêm các hiểu biết về kỹ thuật trồng các loại hoa nhằm phục vụ cho nhu cầu của nhân dân trong dịp Tết đồng thời có cơ hội để tăng thêm thu nhập, cải thiện điều kiện trong gia đình.

CÁC TÁC GIÀ

I. MỘT VÀI NÉT VỀ CÂY HOA

Theo ước tính, cây cảnh có khoảng 4.000 loài. Người ta có thể căn cứ vào đặc trưng hình thái, điều kiện sinh thái, tác dụng cảnh quanh để phân loại cây cảnh. Phổ biến nhất vẫn là dựa vào đặc điểm hình thái, cây cảnh được chia làm ba loại: cây cảnh thân cỏ, thân gỗ và dây leo.

* Cây cảnh thân cỏ

Cây cảnh thân cỏ: nói chung có thân mềm, thấp, thân cỏ, không có phần gỗ.

Cây cảnh thân cỏ gồm cây 1 năm và cây nhiều năm.

Cây 1 năm

Thường gặp ở vùng nhiệt đới và Á nhiệt đới. Hạt gieo vào mùa xuân, mùa hè cây nở hoa, kết trái nhưng đến mùa đông gặp sương thì bị chết, tiêu biểu cho loài này là hoa mào gà, hoa cúc, hoa phượng tiên, hoa chuỗi đỏ, anh đào mỹ nữ...

Cây 2 năm

Hạt gieo vào mùa thu, mùa xuân năm sau sinh trưởng, nở hoa, kết trái, đến khi trời nóng, quả chín thì cây chết.

Loại cây này ưa nhiệt độ thấp, không chịu được nhiệt độ cao của mùa hè. Chu kỳ sống 2 năm như hoa cẩm chướng, quế trúc hương, cỏ kim ngưu, lan hoa tím.

Cây 1 năm, 2 năm đều là cây chỉ nở hoa một lần.

Cây nhiều năm

Gồm ba loại: cây có rễ chùm, rễ củ hoặc chất thịt.

Cây cành có rễ chùm

Thường sống trên 2 năm, trồng một lần có thể sinh trưởng trong nhiều năm.

Thân cành lá hoàn toàn chết khô, nhưng phần rễ vẫn còn sống, sau một mùa đông, mùa xuân năm sau lại nảy chồi, mọc lá mới và nở hoa, kết trái.

Tiêu biểu cho loại này là hoa cúc, hoa hướng dương, cúc châu Phi, bạc hà, mã lan, hoa vàng một cành, vạn niên thanh...

Cây cành có rễ củ

Là loại cây mà phần rễ phình lên dạng cầu, dạng khối, dạng củ hoặc vẩy. Dựa vào thời gian trồng khác nhau người ta chia chúng làm hai loại: Cây hoa rễ củ trồng mùa xuân và cây rễ củ trồng mùa thu.

Người ta còn dựa vào hình thái của rễ mà chia ra cây dạng cầu, dạng củ, dạng thân củ, dạng thân vẩy. Dạng cầu có hoa lay ơn, lưỡi đồng; dạng thân củ có

cây vân môn, cây lá sọc dưa; dạng củ có hoa đại lẽ; dạng vẩy có phong tín tử, hoa thuỷ tiên, hoa loa kèn.

Cây cảnh chất thịt, nhiều nước

Là loại cây hoa có thân và lá phì, lá thoái hoá thành dạng kim, trong thân có rất nhiều nước, ưa ẩm và ấm, chịu được khô hạn, như hoa súng, hoa liên dài, hoa ngọc thụ... Hoa thuỷ sinh thường mọc dưới nước, như tỏi nước, hoa súng, thuỳ liên, mắt phượng.

* Cây cảnh thân gỗ

Loại cây này thân hoá gỗ, cứng, sinh trưởng nhanh, nói chung cao to hơn cây thân cỏ. Gồm 2 loại: cây gỗ, cây bụi.

Cây thân gỗ cao to thân thẳng đứng, sinh trưởng mạnh, nhiều cành. Gồm các loại cây gỗ thường xanh và cây gỗ rụng lá. Hoa cây gỗ thường xanh như ngọc lan, bạch lan, hoa quế, mộc liên; hoa cây rụng lá như bạch ngọc lan, hoa mai, hoa bích đào, hoa hải đường.

Cây bụi không có thân rõ rệt, thân hình nhỏ, thường phân nhánh từ gốc, gồm cây bụi thường xanh và cây bụi rụng lá. Hoa cây bụi thường xanh có hoa đỗ quyên, hoa trà, trúc đào lá hẹp; cây bụi rụng lá có hoa tường vi, hoa hồng, hoa báo xuân, hoa mai, hoa thạch lựu.

* Cây cảnh dây leo

Là loại cây có thân dài, không thẳng đứng, mọc bò lan, thường xanh như dây thường xuân, hoa kim ngân; rụng lá có hoa lăng tiêu, hoa dây tím, hoa hổ bò tường.

Ngoài ra, có thể phân loại dựa vào yêu cầu của hoa đối với nhiệt độ, ánh sáng, nước. Chẳng hạn hoa chịu rét, hoa nửa chịu rét, hoa không chịu rét; hoa ưa sáng, hoa ưa nóng, hoa ưa nửa bóng nửa sáng; cây cảnh mọc trong nước, cây ưa ẩm, cây ưa hạn, cây trung sinh.

II. NHỮNG CÂY HOA NỔ TRONG DỊP TẾT - CÁCH CHĂM BÓN

* Viola:

Cần ba màu, còn có tên khác là mặt mèo, hoa bướm.

Cần ba màu xuất xứ ở châu Âu, qua quá trình lai tạo và chọn lọc, hiện nay có rất nhiều giống khác nhau. Ngoài loại cần ba màu còn có các loại màu trắng, vàng, tím, đen tím, loại hỗn hợp nhiều màu. Có loại hoa to, tràng kép trùng nhau; có loại hoa màu tím sẫm, mùi thơm và có thể chiết tinh dầu thơm.

Hoa có 3 màu phân bố đối xứng trên 5 tràng, tạo thành 2 tràng giống tai mèo, 2 tràng hép và 1 tràng mở

miệng. Cây cao 30cm, bộ rễ phân nhánh thành chùm, giữa các lá nách mọc nhiều cuống hoa dài, trên cuống mọc 1 hoa, đường kính 3-6cm, hoa có 5 tràng, xếp thành dạng mái ngói, thời kỳ ra hoa từ mùa xuân đến mùa thu.

Muốn nhân giống loại hoa cần ba màu người ta thường dùng phương pháp gieo hạt, ngoài ra có thể giâm cành hoặc chiết cành. Cần ba màu có thể gieo quanh năm, nhiệt độ thích hợp cho nảy mầm là 15-20°C. Giâm cành vào mùa xuân, lấy cành giữa tán cây rồi cắt thành các đoạn ngắn để làm cành giâm là tốt nhất. Sau khi giâm 3 tuần có thể mọc rễ và có tỷ lệ sống cao.

Cần ba màu ưa mọc nơi mát, thoáng gió, nửa bóng, khá chịu rét, hoa nở 4 mùa. Đất trồng tốt là đất tơi xốp nhiều mùn, ẩm ướt, thoát nước.

Khi cây mọc được 3-4 lá thì chuyển vào chậu, khi chuyển cây phải mang bầu đất, nếu không sẽ rất khó sống. Sau đó phải để nơi râm mát khoảng 1 tuần, rồi đưa ra ngoài sáng. Mùa sinh trưởng có thể tưới nước, bón ít phân, xới xáo, hái ngọn để mùa xuân nở hoa. Khi hoa nở cần để nơi râm mát để kéo dài thời kỳ hoa.

* Báo xuân:

Còn có tên khác là anh đào hạt nhỏ, xuất xứ ở miền Nam Trung Quốc.

Lá hình trứng, mặt sau có phấn trắng, mép răng cưa. Hoa dài 20-30cm, hình tán 2-6 tầng, đài hoa màu trắng, có mùi thơm. Tràng hoa có nhiều màu, đỏ sẫm, hồng, đỏ tím, trắng...

Hoa thích hợp với điều kiện mát ẩm, không chịu nắng, đất透气, trung tính hoặc hơi chua nhiều mùn. Nhân giống bằng cách gieo hạt. Gieo vào mùa hè có thể nở hoa, gieo vào mùa thu cây mọc chậm, mùa xuân năm sau mới ra hoa.

Thông thường sau khi thu hái hạt cần gieo ngay, không để quá 6 tháng. Do hạt bé nên gieo hạt phải chú ý, trước hết tưới thấm đất sau đó trộn hạt với cát khô rắc đều lên và che nilông không cần phải phủ đất, giữ nhiệt độ 15-20°C, sau 7 ngày nảy mầm, khi cây con có lá thật cây vào bâu cho đến khi cây ra 5-6 lá có thể trồng vào chậu.

Trồng cây vào chậu cần chú ý trộn đất. 3 phần đất lá mục, 1 phần phân hoai, 1 phần cát. Khi hoa nở phải bảo đảm đất chậu ẩm mát, khi mọc chồi mới lại thay chậu.

Hoa báo xuân thường gặp bệnh trắng lá do nhiệt độ thấp, độ ẩm cao rễ khó hút nước. Khi lá bị trắng nên chuyển cây vào nơi nhiệt độ cao, thông thoáng, đồng thời xới đất làm giảm lượng nước trong đất để cây phát triển bình thường.

* Cúc:

Cúc có khoảng trên dưới 3600 loài, với các sắc màu rất phong phú như vàng, đen, trắng, tím, hồng, vàng kim, xanh lục.

Dưới đây là một số loại cúc phổ biến:

+ Cúc đồng tiền: Là cây thân cỏ xuất xứ ở châu Phi, thế kỷ 19 nhập vào nước Anh và ngày nay phổ biến trên toàn thế giới. Cây cao 30 - 40cm, cuống lá dài, lá tròn ngắn hình thia, mặt sau lá có lông nhung màu trắng. Hoa màu đỏ, hồng, vàng, vàng da cam. Nở hoa quanh năm, nhiều nhất là vào hè và thu. Hoa có màu sắc đẹp, cuống dài, thẳng, dùng làm hoa tươi.

Cúc đồng tiền có rất nhiều loài, dựa vào tràng hoa mà chia ra loài hoa tràng rộng, tràng hẹp, đơn tràng, nhiều tràng. Cây ưa mùa đông ấm áp, mùa hè mát mẻ, đất thoát nước, nhiều mùn, pH 6-6,5.

Cúc đồng tiền có thể trồng theo cách gieo hạt và tách cây. Gần đây người ta dùng phương pháp nuôi cấy mô.

Thu hái xong phải gieo hạt ngay, lúc gieo cắm đầu nhỏ xuống dưới phủ đất. Tách cây cần tiến hành vào mùa xuân, trước hết đào cây mẹ, cắt bớt rễ và lá, tách cây thành các phần nhỏ có rễ và 1 chồi, vết cắt được bôi lớp bột tro bếp hoặc Benlate để phòng thối rễ.

Trong thời kỳ cây con cần chú ý giữ độ ẩm, không được quá ẩm hoặc ngập nước. Khi tưới nước vào mùa đông phải chú ý không tưới lên lá và đọt cây. Thường xuyên ngắt bỏ lá già để cây thông thoáng. Nhiệt độ thích hợp cho cúc đồng tiền là 15-25°C, mùa đông cần nhiệt độ trên 12°C, được như vậy quanh năm sẽ có hoa.

Hoa thường mắc bệnh thối rễ do nấm gây ra; khi trồng nên để cổ rễ lộ ra 1-1,5cm. Trước khi trồng dùng thuốc tím 0,1% để khử trùng, sau khi trồng có thể phòng trừ bằng thuốc Topsin, Zineb, Benlate.

Hoa thường nở vào cuối xuân đầu hè. Nếu muốn hoa nở sớm hơn có thể đem cây mới đào để ở điều kiện nhiệt độ trên 12°C, nửa tháng bón phân 1 lần và cần chú ý thoáng gió.

* Cúc vạn thọ lùn:

Xuất xứ ở Mêhicô, hiện được trồng ở nhiều nước; cây cao 30-50cm, mọc cụm, nhiều nhánh, lá nứt sâu, có răng cưa. Hoa dạng lưỡi màu vàng, vàng da cam, vàng tím và đỏ tím; hoa đơn tràng, hoặc trùng tràng một nửa. Cúc vạn thọ lùn ưa sáng, nhưng nửa bóng cũng có thể ra hoa, yêu cầu nước và phân vừa phải, có thể trồng trong vườn.

Nhân giống cây cúc vạn thọ lùn bằng gieo hạt và giâm cành. Gieo vào mùa xuân hoặc hè sau 2 tháng

hoa nở. Nếu giâm cành cần cắt cành dài 7-10cm, cắm vào đất cát, để nơi khô mát, mỗi ngày phun 2-3 lần nước, khoảng 3-4 ngày có thể mọc 7-8 rễ dài 3-6cm và thành cây mới.

Có thể trồng cúc vạn thọ lùn vào chậu nhựa loại nhỏ hoặc chậu sành. Đất phải có lượng phân vừa phải. Sau khi trồng vào chậu, tưới đậm nước để nơi khô mát 3-5 ngày rồi đưa vào nơi có ánh sáng tán xạ để chăm sóc; mùa hè che bóng. Đất không được quá khô và quá ẩm, cách 20 ngày bón phân 1 lần, dùng nước phân loãng hoặc phân hóa học. Vào mùa hoa nở không bón phân, chỉ cần tưới nước. Sau khi hoa nở cần cắt hoa tàn và cành cũ để cây ra cành mới, hàng tuần phải bón phân 1 lần và thường xuyên tưới nước, như vậy sẽ cho hoa lần nữa. Mùa đông cần giữ ấm để có hoa phục vụ Tết.

* Cúc chuỗi:

Tên gọi khác là chuỗi xanh, xuất xứ ở Nam Phi, là cây thân cỏ sống nhiều năm, lá biến đổi thành dạng cầu xanh, đường kính 1cm, bề mặt có vân. Hoa mọc nách là mầu trắng. Cúc chuỗi ưa ẩm, ấm, ánh sáng tán xạ, chịu hạn, không chịu rét; yêu cầu đất透气 thoát nước.

Nhân giống cây cúc chuỗi bằng giâm cành. Mùa thu cắt cành có lá hình cầu, dài khoảng 7-8cm, vùi

trong cát, giữ nhiệt độ 15-22°C, giữ ẩm, sau 20 ngày ra rễ. Sau đó, có thể trồng cây vào chậu, mỗi chậu 3-5 cây con. Đất trồng là đất vườn, đất lá mục hoặc than bùn và cát. Mỗi năm thường thay chậu vào mùa xuân hoặc mùa thu.

Cúc chuỗi có lá dày, tròn như chuỗi hạt, trông rất lạ, có thể trồng vào chậu hoặc treo tạo nên cây cảnh đẹp.

* Cúc sương:

Tên gọi khác là cúc mốc. Thân cao 30-60cm, thẳng, nhiều nhánh, cả cây được phủ lớp lông trắng, khi còn non lá gốc cuộn, lá mọc lệch, có nhiều xẻ thùy; không có cuống lá, hoa nhỏ màu vàng, hoa cái có thể kết trái. Cây cúc sương ưa nửa bóng, ẩm; đất tơi xốp thoát nước.

Nhân giống cúc sương bằng giâm cành. Mùa mưa, cắt cành khoẻ cắm vào đất, che bóng, giữ ẩm, rất dễ ra rễ. Mùa xuân có thể gieo hạt vào chậu, khi cây con mọc 3-4 lá, đem cấy vào bầu cao 10cm trồng vào chậu. Đất chậu là đất vườn, đất cát, thêm một ít lá mục hoặc than bùn.

Khi có cây con cần chiếu sáng nhưng không để ánh sáng trực tiếp chiếu vào. Mỗi năm thay chậu 1 lần, có thể trồng trong vườn để cắt hoa tươi, nhất là trong dịp Tết.

* Cúc khổng lồ và cúc tháp

Cúc khổng lồ và cúc tháp là cây cúc cao to, thông thường cao 1-1,5m, nhiều nhánh, đường kính tán rộng trên 1m, có cây rộng đến 4m, số hoa có thể từ 100 đến 1000 bông. Trồng loại cây này đòi hỏi mất nhiều thời gian.

Nhân giống loại cúc này bằng phương pháp giâm cành. Đầu mùa đông, cắt chồi gốc của cây cúc mẹ, nhiệt độ 15°C cây có thể sinh trưởng bình thường. Khi cây cao 20cm, bắt đầu hái đọt, chỉ để 7-8 lá; về sau cành bên mọc cao được 20cm hái đọt lần hai, mỗi cành bên chỉ để 3-4 lá. Trong quá trình sinh trưởng, cứ 3 tuần hái đọt 1 lần để cho các nhánh bên luôn luôn hình thành.

Tháng 4 năm thứ 2 trồng cây xuống đất, không ngừng hái đọt, mở rộng tán cây. Đến tháng 7, tiến hành hái đọt lần cuối. Tháng 8 ta làm một giá tròn bằng tre, để cho các nhánh cố định trên khung tre. Tháng 9 khi cây cúc có nụ hoa phải không ngừng điều chỉnh hoa sau khi hoa nở làm thế nào cho hoa dựa vào nhau xếp theo hoa to hoa nhỏ xen kẽ nhau.

Dùng cây thanh hao làm cây ghép đối với cúc tháp, chồi cúc làm cành ghép; do cây thanh hao cao, nhiều

nhánh, bộ rễ phát triển, sinh trưởng nhanh, tán cây có đến trên 4m, số hoa đến hàng ngàn bông.

Vào mùa đông, thu thập cây thanh hao đem về trồng, từ tháng 1 đến tháng 3 năm sau bắt đầu ghép cành cúc, mỗi cành thanh hao ghép một chồi cúc. Đến tiết thanh minh trồng ra ngoài trời, cần chú ý dùng tấm polyethylen phủ để chống rét.

Muốn hoa cúc nở sớm hay muộn chỉ cần thông qua chiếu sáng nhân tạo là đạt được mục đích.

Cho hoa nở sớm. Cúc là loài cây cần ánh sáng ngắn, thời gian chiếu sáng vượt quá 10 giờ trong ngày là có thể nở.

Muốn hoa nở sớm phải khống chế thời gian chiếu sáng. Sau khi cúc sinh trưởng một thời gian, ở nhiệt độ 25-30°C, thời gian chiếu sáng chỉ 8-10 giờ 1 ngày, trong vòng 2-2,5 tháng nụ hoa nở. Hàng ngày thời gian che có thể buổi sáng hoặc buổi chiều.

Cho hoa nở muộn. Có thể tăng thời gian chiếu sáng để cho hoa nở muộn.

Vào ban đêm tăng giờ chiếu sáng khoảng 3 giờ, trong vòng 1 tháng thì ngừng chiếu sáng, như vậy đến trước Tết dương lịch hoa sẽ nở.

Mùa đông giá lạnh, cây cúc cần được nuôi trong điều kiện ấm 15-20°C.

Muốn hoa cúc qua đông phải căn cứ vào điều kiện cụ thể mà áp dụng những biện pháp khác nhau.

Những vùng ẩm, cắt thân cây ở cao 15cm, tưới nước rồi dùng lá rụng, đất khô phủ lên, để đoạn thân lộ ra ngoài 3-5cm, như vậy có thể an toàn qua đông.

Cúc thường mắc các bệnh đốm lá, đốm nâu, gi sắt, vàng lá do virus, bệnh tuyến trùng, bệnh thối rễ, bệnh mốc sương.

Bệnh đốm lá phát sinh vào mùa mưa, khi thời tiết oi bức, không khí ẩm, điều kiện thoáng gió kém. Bệnh có thể làm cho lá rụng, cây chết khô.

Bệnh đốm nâu hay bệnh khô lá hình thành các đốm có hình dạng kích thước khác nhau. Bệnh nặng có thể thành từng đám, cây chết khô.

Đối với hai bệnh trên, có thể tiến hành phơi ải đất hoặc dùng Zineb khử trùng đất. Khi mới chớm bệnh cần phun Zibeb 0,1% hoặc Topsin 0,1% phun 3 lần cách nhau 7-10 ngày.

Đối với bệnh thối rễ cần xử lý đất bằng phơi ải hoặc dùng Formalin 1% hoặc PCNB khử trùng.

Bệnh vàng lá do virus chủ yếu do tiếp ghép và loài côn trùng chích hút lây lan bệnh. Cần chú ý chọn cây chống chịu bệnh khi tiếp ghép, phòng trừ các loài côn

trùng chích hút như rệp ống, bọ trĩ, rận phấn bằng thuốc Rogor 0,1%

Sâu hại thường gặp là rệp ống, nhện đỏ, rận phấn, sâu do, sâu đục lá, tằm ăn lá cúc, xén tóc, bọ hung và sâu non của một số loài bướm.

Phương pháp phòng trừ sâu hại là cần khử trùng đất bằng phơi nắng đất, bón Furadan 3%; khi có sâu có thể dùng Sumithion 0,1% phun lên cây.

* Thuỷ tiên:

Xuất xứ ở Trung Quốc, vùng Phúc Kiến, Thượng Hải. Sinh trưởng vào mùa thu, mùa đông nở hoa.

Thuỷ tiên là loài cây ưa sáng, ưa ẩm và ấm, chịu ẩm ướt kỵ khô hạn, sợ rét. Vì vậy muốn thuỷ tiên sinh trưởng bình thường, hàng ngày chiếu sáng ít nhất 6 giờ, thiếu ánh sáng sẽ làm cho lá mọc vống dài, ít hoa hoặc không có hoa, nếu có hoa đầu hoa gầy trông rất xấu. Nhưng không được đem cây phơi nắng, phơi nhiều không lợi cho sinh trưởng.

Thuỷ tiên ưa ẩm, sinh trưởng phát triển cần lượng nước lớn, đến kỳ thành thục trao đổi chất giảm nên lượng nước cũng phải giảm. Thuỷ tiên cần nuôi trong nước sạch, không dùng nước cứng, nước bẩn hoặc nước lắn dầu, nếu không sẽ thối rễ, sinh trưởng kém.

Trước kỳ sinh trưởng thuỷ tiên ưa mát nhưng về sau ưa ấm. Nhiệt độ 20-24°C, độ ẩm 70-80%, rất thích hợp cho sinh trưởng của củ. Nhiệt độ thích hợp cho sự ra hoa là 17-20°C, vượt quá 25°C ức chế sự ra hoa và ảnh hưởng đến hoa nở.

Trồng thuỷ tiên ngoài trời, đối với củ mỗi tháng chỉ cần tưới nước giải 1-2 lần. Nếu phân nitơ quá nhiều, lá cây mọc vống, sự phân chia củ nhanh ảnh hưởng đến sự ra hoa năm đó. Khi nuôi trong nước không cần bón phân, nếu có điều kiện, trong kỳ ra hoa cho thêm một ít N, P, K sẽ cho hoa đẹp hơn.

Trồng thuỷ tiên ngoài trời, đất phải透气, nhiều mùn, khả năng giữ nước tốt, tầng đất dày, pH 5-7,5 như vậy mới bảo đảm cây sinh trưởng bình thường. Nếu thuỷ tiên trồng chậu cần dùng 2 phần đất cát pha, 1 phần lá mục, 1 phần cát và trộn một ít phân bón lót. Sau khi trồng cần tưới nước, để nơi có đủ ánh sáng. Không nên bón quá nhiều phân.

Trong gia đình cây thuỷ tiên thường được trồng vào nước, do chồi củ cây thuỷ tiên đã phân hoá nên ra hoa sau thời gian ngắn, mùa xuân đã cho hoa tươi.

Nuôi trồng thuỷ tiên trong nước cần chọn củ khoẻ, trước hết phải bóc bẹ nâu bên ngoài, sau đó, từ bên trái cắt từ trên xuống đến 1/3 củ, rồi cắt ngang củ, đồng

thời bỗng nhát ở bên chồi chính cho đến giữa củ. Khi cắt không gây vết thương đến chồi. Ngâm vào nước 1 ngày đêm cho nhựa chảy ra, sau đó rửa sạch rồi để thẳng đứng vào nước. Nước chỉ ngập 1/3 củ là vừa, không để quá sâu hoặc quá nông. Sau khi đổ nước vào, ban ngày để nơi ám đủ ánh sáng, buổi tối đưa vào phòng. Trước khi đưa vào phòng tốt nhất đổ bớt đi một ít nước để đề phòng lá mọc vống dài. Sáng sớm hôm sau phải thêm nước và đưa ra ngoài sáng. Khi đổ nước cần chú ý không được làm đổi hướng củ. Thuỷ tiên vừa đưa vào chậu, có thể mỗi ngày thay nước 1 lần, về sau 2, 3 ngày thay 1 lần, khi bao hoa mọc lên, mỗi tuần thay 1 lần, sau khoảng 40 ngày là hoa nở. Thuỷ tiên mặc dù có khả năng chịu rét nhưng trong điều kiện nhiệt độ thấp cây sinh trưởng chậm, hoa ra muộn, cho nên mùa xuân phải tăng nhiệt độ. Đến kỳ ra hoa nên đưa chậu hoa vào nơi lạnh (nhiệt độ không cao hơn 12°C) và cho đủ sáng. Như vậy thuỷ tiên sẽ ngắn, màu đậm, dáng đẹp.

Muốn làm cho lá thuỷ tiên ngắn mập, màu đậm, phải chọn củ tốt, khoẻ, màu đẹp.

Khi nuôi thuỷ tiên trong nước, cây có thể bị gãy, hoa khô, do một số nguyên nhân:

- Chất lượng củ kém. Do củ bé, chồi hoa không phát triển, hoặc củ phát triển thành thực nhưng do có sâu bệnh, cây mọc yếu.
- Thay nước không thường xuyên, nhiệt độ quá cao, thông gió kém làm cho hoa yếu. Ngoài ra khi thay nước để củ bị thương cũng có thể làm cho hoa xấu.
- Mùa nuôi trồng không thích hợp. Nếu nuôi trước tiết sương giáng, kỳ ngủ nghỉ hoặc nhiệt độ lên cao cũng làm cho thuỷ tiên mọc kém.

Để khắc phục tình trạng này trước hết phải chọn củ trồng tốt, chọn củ mọc 3 năm, đường kính 7-10cm, đáy có chùm rễ phẳng. Trước lúc nuôi phải ngâm nước 2 ngày, lấy ra bóc bẹ ngoài. Khi nuôi tốt nhất dùng nước đường. Nếu dùng nước máy 1-2 ngày cần phải thay nước, không nên động vào củ, làm thay đổi hướng củ. Phải bảo đảm 6 giờ chiếu sáng hàng ngày, thông gió, giữ nhiệt độ 10-15°C. Khi trời không có gió, quang đãng, buổi trưa đến 3 giờ đêm thuỷ tiên ra ngoài trời phơi.

Thuỷ tiên có một số bệnh hại như: Bệnh khô lá, bệnh đốm nâu, bệnh tuyến trùng.

Bệnh khô lá thường phát sinh trên lá, bắt đầu từ ngọn lá hình thành các đốm vàng rồi lan rộng dần thành đốm lớn màu nâu, xung quanh có viền vàng;

trên đốm có nhiều bột đen. Khi nhiệt độ cao, không thoáng gió bệnh càng nặng. Vì vậy lúc trồng cần bón bẹ khô, dùng thuốc tím 1% rửa 2-3 lần. Chú ý thoáng gió trong phòng và khống chế nhiệt độ phòng. Khi bị bệnh dùng thuốc Zineb 0,1% hoặc dùng nước Boocđô 0,3% phun lên cây.

Bệnh đốm nâu. Thường phát sinh vào mùa xuân hè. Chủ yếu là hình thành các đốm vàng, nâu, nâu sẫm trên lá; hình thoi dài. Bệnh có thể làm cho lá xoăn lại và chết khô.

Nếu phát bệnh phun thuốc Daconil 0,2%, phun 3-4 lần cách nhau 5-7 ngày.

Bệnh tuyến trùng. Tuyến trùng xâm nhiễm qua khí khổng làm cho lá và cù hình thành các đốm vân nâu vàng, rồi khô dần từ dưới lên trên. Trên cù hình thành đốm nâu thối và lõm xuống. Do đó mỗi chậu cây thuỷ tiên bón 15-25g Furadan. Nếu cù có tuyến trùng cần dùng nước ấm 40-45°C thêm vào 0,5% dung dịch Formalin ngâm trong 3-4 giờ. Nếu bệnh quá nặng nên loại bỏ và đem đốt đi.

* Lay ơn:

Hoa nhiều màu, tươi lâu, lá xanh, là loài hoa phổ biến trên thế giới. Hoa lay ơn còn gọi là hoa lan lay ơn, xuất xứ ở châu Phi và bờ Địa Trung Hải, ưa sáng,

thông thoáng gió, nhiệt độ thích hợp 20-23°C, tránh oi bức và nước ẩm lạnh, nơi đất nhiều mùn, thoát nước, pH 5,6 - 6,5.

Trước khi trồng, phải tiến hành chọn củ không bị bệnh, không có đốm, nẩy chồi, mọc rễ, không có vết thương, hình cầu dẹt, độ lớn trung bình, vì củ to quá già, nhiều chồi, ảnh hưởng đến sự ra hoa.

Hoa lay ơn trồng chậm thường vào tháng 3-4, đất chậm phải có P, K. Độ sâu vùi củ thay đổi theo độ lớn của củ, nói chung khoảng 5-10cm. Sau khi trồng phải để trong điều kiện thoáng gió, hướng về Đông Nam, tưới nước, giữ ẩm cho đất. Sau khi cây con mọc được 3-4 lá, chồi hoa bắt đầu phân hóa mới tưới ít nước để tránh cây mọc vống cao.

Khi cây mọc được 30cm, tốt nhất dưới đất phủ 1 lớp tro bếp rồi lấp sâu 3cm, như vậy củ lá to khoẻ, đồng thời dự phòng các bệnh thối rễ. Sau khi cây ra hoa, tránh để khô và cũng không tưới nhiều nước vì cây lay ơn rất sợ khô hạn nhưng cũng sợ úng.

Thời kỳ ra hoa cây lay ơn dễ bị đổ làm cho cuống hoa bị cong, giảm chất lượng hoa, cho nên cần cắm que tre và buộc để giữ cây khỏi đổ. Khi hoa nở, chuyển cây vào bóng mát, phun một ít nước, có thể kéo dài thời kỳ hoa. Nếu muốn cắt hoa, nên cắt 3-4

bông và cắt từ lá thứ 4 trở lên. Sau khi ra hoa vẫn tiếp tục tưới nước, bón phân. Đối với lay ơn không cần bón nhiều, trong kỳ sinh trưởng chỉ bón 4 lần. Lần thứ nhất bón khi cây có 2 lá, lần thứ 2 khi có nụ hoa, lần thứ 3 khi hoa đã nở, lần thứ 4 sau khi cắt hoa.

Sau khi hoa nở 40 ngày, 1/3 số lá bị vàng nên đào cây từ chậu đem trồng ngoài đất vườn, chăm sóc cù để về sau có thể ra hoa hoặc sau khi đào, hong khô cắt lá cù, tách các cù mới, cất trữ trong mùa đông nơi khô mát. Tốt nhất là để kho lạnh nhiệt độ 2-4°C.

Nếu hoa trồng vào đất vườn phải căn cứ vào điều kiện khí hậu của các vùng khác nhau mà bố trí thời gian trồng hợp lý. Sau khi cây con mọc phải tránh sương muối, tránh nóng; có thể trồng sớm và trồng muộn: trồng sớm vào tháng 2-3, trồng muộn vào đầu tháng 7.

Lay ơn thường trồng trên luống. Vì trồng luống cây ít bị đổ, không ảnh hưởng lớn đến sinh trưởng phát triển. Trước khi trồng phải cày ải phơi đất để khử trùng, mỗi ha bón 37.500kg phân chuồng, sau đó làm luống. Luống rộng 1m cao 10cm, độ dài luống tùy theo tình hình thoát nước mà quy định. Giữa luống để rãnh làm lối đi rộng 50cm. Sau khi làm xong luống cần làm phẳng, nhặt hết vật tạp.

Sau khi cây con mọc, phải kịp thời trừ cỏ, khi thời tiết khô cần tiến hành tháo nước vào hoặc tưới, kỳ ra nụ và bắt đầu nở hoa cần bón phân P, K để phát triển thành thực. Tháng 9 lá biến màu vàng, lượng nước ít phải đào củ, loại bỏ củ xấu, xử lý khử trùng. Khử trùng củ bằng cách dùng Arazan (nhiệt độ 46°C) ngâm 15 phút, rồi rửa sạch bằng nước lâ 10 phút, sau đó rải đều, để nơi khô mát hong khô, phân cấp to, vừa, nhỏ để cất trữ và chú ý phòng rét vào mùa đông.

Khi trồng lay ơn trong vườn, cần chọn các loại khác nhau mà áp dụng các biện pháp gieo khác nhau để có hoa quanh năm. Nếu trồng vào tháng 3-7 cứ nửa tháng trồng 1 đợt, thì từ giữa tháng 6 luôn luôn có hoa. Cũng có thể tháng 8-9 trồng một đợt, sau mùa thu làm chao dậy, tháng 11-12 hoa nở. Nếu trồng vào tháng 10-12 từ Tết dương lịch đến mồng 1 tháng 5 sẽ luôn có hoa.

Nếu trồng vào tháng 8-9, sau thời kỳ sinh trưởng phải bảo đảm 15 giờ chiếu sáng nếu không khó ra hoa. Để mùa đông và mùa xuân có hoa phải khống chế ánh sáng và nhiệt độ.

Lay ơn thường mắc một số bệnh như: bệnh khô lá, bệnh thối củ, và một số loài sâu hại như: bọ trĩ, sên.

Bệnh khô lá thường phát sinh trên ngọn lá, ban đầu xuất hiện các đốm vàng rồi lan rộng dần, trên đốm

bệnh có bột màu đen. Gặp điều kiện nhiệt độ cao, ẩm bệnh phát sinh nhiều và lây lan mạnh. Nói chung bệnh hại nặng vào các tháng 7-9. Muốn tránh bệnh, cần chọn củ không bệnh để trồng, trước khi trồng cần xử lý khử trùng củ bằng cách ngâm củ vào dung dịch thuốc trong 15 phút; khi mới chớm bệnh phun thuốc Boocđô 1% 8-10 ngày phun 1 lần (hoặc phun Tazet 0,1% hoặc Zineb 0,1%).

Bệnh thối củ củ nhiễm bệnh xuất hiện các đốm lõm xuống, xung quanh đốm màu đen, vết bệnh mềm, trên đó có một lớp mốc đen, mô bệnh màu xám đen, củ khô héo. Do đó, khi đào củ không để củ bị thương, cần xử lý khử trùng rồi cất trữ nơi thoáng gió, khô mát.

Bọ trĩ có thể hại hoa, lá, củ non. Khi hoa bị hại, sâu non chích hút nhựa để lại các chấm trắng, hoa xoăn lại. Ban ngày bọ lẩn vào dưới da, ban đêm bò lên hoạt động gây hại.

Khi hoa bị hại có thể bọc túi polyethylen lại, bên trong bỏ đĩa thuốc DDVP xông hơi, diệt sâu.

Sên thường gây hại chồi non, lá non. Lá bị hại thường bị thủng, hoa và lá bị hại thường để lại vết trắng. Nếu phát hiện cây bị hại phải phun nước vôi hoặc nước amôniac pha loãng 100 lần.

* Lan một lá

Cây lan một lá thuộc họ Loa kèn, xuất xứ ở Nam Phi, hiện được trồng ở nhiều nước. Rễ mọc bò lan, có đốt và vẩy, lá đơn, xanh sẫm, dài 70cm, cứng, gốc hép, hình thành cuống dài dạng rãnh. Hoa dạng chuông, màu nâu tím, quả cầu mỗi quả một hạt.

Lan một lá ưa bóng, dễ trồng, lá thẳng, rộng, xanh có thể trồng ngoài vườn, trồng chậu hoặc đưa vào phòng họp, phòng triển lãm, cửa hàng để trang trí.

Mùa xuân kết hợp việc thay chậu với cắt cây cung rễ có 3-5 chồi lá, cắt bớt một phần rễ già, hái lá khô rồi trồng vào chậu, mỗi chậu 1 cây. Sau nửa năm sẽ có chậu lan một lá đẹp. Cây lan một lá yêu cầu đất hơi xốp nhiều dinh dưỡng, ưa bóng, nếu để ngoài nắng lá cây bị vàng. Cho nên cần phải che bóng hoặc để trong nhà bên cửa sổ hoặc hành lang. Mùa hè nên giữ nhiệt độ 15-20°C, nhiệt độ không khí khô lá sẽ bị khô cằn, vì vậy cần phải tưới ẩm đất và mặt lá. Mỗi tháng tưới 1 lần phân N, K, chú ý thông thoáng gió. Cây lan một lá thường bị rệp sáp gây hại, nên dùng thuốc Rogor 0,1% để phòng trừ.

* Lan bướm

Còn có tên khác là lan đuôi diệc, lan hồ điệp, xuất xứ ở các nước nhiệt đới Đông Á, hiện phân bố ở

Philippin, Malaysia, Thái Lan, là loài cây thân cỏ thường xanh, phụ sinh, thân ngắn lá to dày; rễ trắng hoặc xanh nhạt, cuống dài nhiều đốt, mỗi cành có 7-12 bông, nhiều nhất là 70 bông. Trong nhiều loài hoa lan, hoa màu đỏ tím là quý nhất; cuống dài nhiều hoa, hoa nở 3 mùa xuân, hè, thu. Ngoài ra có hoa đốm đỏ trắng, tuyến đỏ trắng, tuyến hồng, đài hoa có 2 vòng, vòng ngoài có 3 cánh, vòng trong 3 cánh, hình trứng tròn ngược. Hoa nở mỗi lần kéo dài 7-10 ngày, một số loài kéo dài 20 ngày. Số giống ban đầu của lan bướm đã có khoảng 70 loài, thông qua lai tạo đã có đến 530 loài. Đài Loan là trung tâm cải tạo giống loài lan bướm này.

Do cuống hoa có khả năng tái sinh, khi cắt hoa nên cắt dưới cuống hoa cách rễ 2-3 đốt, để cho thân hoa ra hoa lần nữa. Lan hồ điệp tựa con bướm, màu hoa đẹp, khi nở giống như đàn bướm bay trong lùm cây xanh, nên còn có tên gọi là "Đường lan hoàng hậu". Lan ưa ẩm nhiều, thông thoáng gió, ưa bóng, không chịu rét. Nhiệt độ thích hợp là 15-30°C, độ ẩm tương đối 70%, là loại hoa ưa cường độ ánh sáng lớn cả ngày chiếu sáng 40%.

Nhân giống hoa lan này có 4 cách: gieo hạt, cắt cành, tách cành và nuôi cấy mô. Một số loài hoa lan có

chọn nách có thể làm cây con trống, sau khi mọc rễ dài cũng có thể cắt nuôi thành cây mới.

Thông thường người ta trồng lan lên tấm xốp hoặc tấm xơ dừa và trồng chậu.

Lấy tấm xốp dài 30cm rộng 20cm, chọn cây có 4-5 lá nhiều rễ lấy rong rêu bao bọc thân và rễ, sau đó dùng dây nilông buộc lại hoặc dùng đinh mốc đóng cố định, tránh gây vết thương rễ. Rong phải ẩm, tránh buộc rong rồi mới tưới nước.

Có thể chọn chậu nung có lỗ, rong, mùn xốp, hạt than, gạch, vỏ cây làm nguyên liệu trồng. Trước khi trồng cần khử trùng chậu và vật liệu trồng, lấy một ít rong bao quanh thân rễ, không nên vùi kín làm ảnh hưởng đến hô hấp và sinh trưởng. Lan bướm trồng chậu mỗi năm phải thay vật liệu mới, sau khi lan ra hoa hoặc ra cuống hoa tiến hành thay chậu, khi thay chậu phải đập vỡ chậu và luôn luôn bảo toàn bộ rễ, vì rễ bị đứt không mọc lại được.

Trồng lan bướm phải chú ý nhiệt độ và độ ẩm, sau đó là ánh sáng, gió, bón phân.

Nhiệt độ thích hợp nhất là ban ngày 25 - 28°C, ban đêm 18 - 20°C, nhiệt độ cao hơn 35°C và thấp hơn 10°C lan đều ngừng sinh trưởng, những vùng Á nhiệt

đến mùa đông nhiệt độ xuống đột ngột, cần chú ý phòng rét cho lan.

Độ ẩm không khí phải lớn, vật liệu trồng chậu không nên quá ẩm. Cây vừa trồng và thay chậu khả năng hút nước kém, tưới ít nước; mùa mưa phun độ ẩm không khí lớn nên tưới ít nước. Mùa hè phải tưới đủ nước, sáng sớm và chiều tối tưới 1 lần; mùa thu số lần tưới nhiều hơn, lượng nước ít nên dùng bình phun nước để phun giữ độ ẩm. Mùa đông ánh sáng yếu, 10 ngày hoặc nửa tháng không tưới nước cũng không ảnh hưởng đến sinh trưởng, vật liệu chỉ để hơi ẩm là được. Trong kỳ mọc chồi hoa vì cần nhiều nước nên tăng cường tưới.

Trong kỳ cây con để khi ra hoa cần tăng dần độ chiếu sáng. Mùa hè để đề phòng cháy lá, nên che bóng 70%; mùa thu, đông và xuân ánh sáng phải đủ mới có lợi cho sự ra hoa.

Lan bướm yêu cầu môi trường sinh trưởng phải thông thoáng. Lều lớn trồng phong lan phải có ống thông gió, trong lều phải quạt, ngoài việc ngăn ngừa lạnh mùa đông, hàng ngày phải thông gió thay đổi không khí.

Lan bướm có khả năng chịu phân rất kém, tuyệt đối tránh bón phân tươi, phân đặc chỉ bón vào mùa sinh

trưởng, có thể mỗi tuần phun 1 lần dung dịch $(\text{NH}_4)_2\text{SO}_4$, hoặc KH_2PO_4 0,1% vào lá, chú ý không phun vào đọt cuống hoa, cuống lá. Mùa đông do phân hoá chồi hoa nhiều có thể phun phân K 0,05% để đề phòng ít hoa hoặc không ra hoa. Khi ra nụ có thể bón phân để tránh nụ hoa khô.

* Lan vũ nữ

Xuất xứ ở Brazil, Peru, México, cây cao 20-90cm, lá hình kiếm, màu xanh nhạt, lá mỏng, 2-3 lá mọc một cùi giả hình trứng, lá mọc lệch thành hình quạt, gốc có rễ khi sinh màu trắng, cây mọc khoẻ rễ trắng càng nhiều. Thân hoa mọc từ gốc vẩy giả, hoa mọc trên nhánh của thân, màu đỏ, hung nâu, hồng, vàng, xanh hoặc trắng. Mỗi cây 1 năm mọc 2 lần hoa, hoa dài 30-40cm. Gốc tràng của nhiều hoa lan vũ nữ có một đai lung lõi lên, trên có đốm nhỏ.

Lan vũ nữ có 2 loại: hoa to và hoa nhỏ. Lan vũ nữ là một trong 3 loài hoa được thế giới công nhận đẹp, trở thành loài hoa quan trọng để cắm nghệ thuật. Mỗi cành hoa phải có 1/3 số bông hoa nở mới được hái và thường có hơn 100 hoa trên 1 cành, Lan vũ nữ có tính thích ứng mạnh. ưa ẩm, ẩm, khá chịu rét, tránh quá ẩm, ưa ánh sáng đầy đủ, tránh nắng; yêu cầu môi trường thông thoáng gió.

Ngoài phương pháp nuôi cấy mô nuôi được một lượng lớn cây con, nhân giống bằng tách cây là có hiệu quả nhất. Vào mùa xuân chọn một cây già và 1 chồi non, cắt cùng với rễ trắng, tách ra trồng vào chậu. Cây con trồng sau 1 năm sẽ có hoa nở.

Phần lớn cây lan vũ nữ được trồng chậu. Bộ rễ khỉ sinh, yêu cầu xung quanh cây phải thông thoáng, cho nên cần chọn loại chậu sành nồng, nhiều lỗ dung tích nhỏ. Đáy chậu cần thêm một ít gạch vụn hoặc đá phong hoá, than gỗ vụn, xơ dừa, để thuận lợi cho việc giữ ẩm thấm nước, sau khi trồng phủ lên một lớp rơm ướt.

Khi trồng 4-6 tuần phải chuyển chậu vào nơi ánh sáng tán xạ, tưới ít nước, để đất hơi ẩm. Cây mọc lên cần chú ý giải nhiệt độ trong khoảng 20°C; mùa đông phải giữ được trên 5°C; ngày mùa đông ngắn nên phải chiếu sáng bù, mùa hè phải che bóng 50-60%. Mưa phun nên tưới ít nước để đề phòng úng nước, thối củ; mùa hè, cây bước vào thời kỳ sinh trưởng, buổi sáng mỗi ngày phải tưới 1 lần; mùa đông cây ngủ nghỉ nên tưới ít nước, thường 3-4 ngày 1 lần. Khả năng hút phân của cây khá tốt, thông thường phun phân tổng hợp pha loãng 500 lần, mỗi tháng 2 lần, cách 10 ngày tưới dung dịch KH_2PO_4 pha loãng 1000 lần. Không nên

bón phân đặc, càng không nên bón nước giải, phân người và phân gia súc.

Lan hoa tím:

Tên gọi khác là thảo quê. Xuất xứ từ Địa Trung Hải.

Lan hoa tím thuộc loài cây cỏ sống 2 năm hoặc nhiều năm, cây cao 30-60cm, cây có lông hình sao màu xám, thân thẳng, gốc có lõi gốc. Lá mọc lệch, hình bầu dục dài. Hoa mọc thành chùm ở đỉnh, cuống hoa to, có 4 tràng, 4 đài dạng chữ thập, hoa màu tím nhạt hoặc đỏ thẫm. Kỳ ra hoa vào tháng 4-5.

Nhân giống bằng phương pháp gieo hạt. Khi để lại cây giống cần chú ý cách ly không để lai giữa các loài ảnh hưởng đến chất lượng hạt. Lan hoa tím ưa ẩm, mát, thoáng gió, mùa hè sợ nóng, yêu cầu đất透气, giàu dinh dưỡng và thoát nước. Mùa mưa phun dễ gặp sâu bệnh hại.

Gieo hạt vào tháng 9-10, luống gieo trước hết phải tưới đủ nước, gieo xong không tưới nước vào hạt. Sau 2 tuần hạt nảy mầm, cây ra lá thật cần đưa cây đi trồng. Cây lan hoa tím có rễ cọc phát triển, rễ phụ ít, nên di chuyển sớm dễ bị hỏng rễ.

Đất trồng phải là đất giàu mùn, độ dày tầng đất lớn, độ chua pH 6-7. Bón đủ phân N, P, K theo tỷ lệ 2:1, 5:2, cự ly hàng trồng thông thường là 15 x 15cm hoặc

20 x 20cm; không nên trồng quá dày, sau khi trồng cần tưới nước. Ánh sáng phải đầy đủ trong toàn bộ quá trình sinh trưởng phát triển. Mùa đông hoa cần ấm, mùa hè cần mát, nhiệt độ luôn luôn phải ở 10-25 độ C, khi phân hoa chồi hoa, đòi hỏi nhiệt độ thấp, sau đó lại cần ngày chiếu sáng dài để nở hoa. Sau khi trồng cần phải tưới nước thường xuyên, tùy theo màu lá mà bón phân. Từ tháng 1 trở đi đến khi ra hoa lượng phân phải tăng dần, lượng phân K là chính.

Căng lưới khi cây cao 60cm để phòng cây đổ khi đã có cành hoa, căng lưới giữ cây và nâng dần theo chiều cao cây. Các bệnh thối cổ rễ, ngài cải, sâu đục cây thường xuyên xuất hiện cần chú ý phun thuốc phòng trừ 7-10 ngày 1 lần.

* Lan càng cua:

Lan càng cua thuộc họ xương rồng, cây thân cỏ sống nhiều năm xuất xứ ở các nước rừng mưa nhiệt đới Nam Mỹ, ưa râm mát, độ ẩm cao, không chịu rét, nhiệt độ thích hợp là 25°C. Mùa đông nhiệt độ 10-12°C, không nên thấp hơn 5°C. Lan càng cua có củ mọc chùm, hoa mọc đơn ở đỉnh, tràng hoa uốn ra ngoài, có màu hồng, đỏ sẫm, đỏ tím, hoa đẹp. Kỳ hoa nở từ tháng 10 đến tháng 3 năm sau. Cây lan càng cua thích hợp trồng chậu, ché bóng, ưa đất giàu dinh

dưỡng, tơi xốp, thoát nước và hơi chua. Đáy chậu nên bỏ phân hoai, phân gà để bón lót. Cây thuộc loại ngắn ngày, sợ ngập nước, bình thường tưới một ít phân loãng. Trước khi ra hoa tăng ít phân P. Mùa hè, sau khi hoa nở, cây bước vào thời kỳ ngủ nghỉ phải khống chế lượng nước tưới. Lan càng cua không chịu được rét nên mùa đông phải đưa vào phòng nuô.

Nhân giống cây lan càng cua không khó, có thể giâm thân hoặc ghép. Giâm thân vào 3 mùa xuân, hè và thu. Mùa thu giâm thân tốt hơn. Khi giâm có thể cắt mảnh đốt thân, hong khô 1-2 ngày, cắm vào đất cát tơi xốp rồi tưới một ít nước. Về sau cách 3-5 ngày tưới 1 lần, không để đọng nước, sau 1 tháng là ra rễ, nảy chồi mới. Nhân giống bằng thân, cây không đẹp lắm, hoa không nhiều. Ghép cây lan càng cua được tiến hành vào 2 mùa xuân và thu. Gốc ghép thường được chọn là cây xương rồng, khử trùng dao và cắt ngang thân cây rồi cắt thành hình chữ V, sau đó chọn cành không non, không già có 2-3 đốt của cây lan càng cua. Thân cành ghép phải dẹt hai bên, bóc vỏ, cắt một nhát hai bên rồi cắm vào gốc ghép, sâu khoảng 2-3cm. Sau đó dùng sợi nilông buộc chặt, để vào nơi mát, tránh mưa. Không nên tưới nhiều, không tưới vào vết ghép, sau nửa tháng là sống. Ghép cây lan càng cua sẽ có những

loài hoa đẹp, sinh trưởng nhanh, hoa nhiều, thường nở hoa trong năm.

Lan càng cua đòi hỏi thời gian chiếu sáng ngắn, sợ nóng của ánh nắng trực xạ nên cần phải che bóng, thông gió, phun nước vào thân để tránh được vàng cây. Khi có nhện đỏ phá hoại cũng làm cho cây vàng. Rụng nụ hoa và rụng hoa là do thiếu dinh dưỡng, gió rét và đất quá ẩm cho nên cần chú ý tưới nước và bón phân, mùa đông cần mang vào phòng để tránh rét. Theo kinh nghiệm khi lan càng cua nhiều hoa, trước khi hoa nở 40-70 ngày, mỗi ngày phải để trong buồng tối 12 giờ.

* **Thực dược:**

Thực dược xuất xứ ở Trung Quốc là loài cây thân cỏ sống nhiều năm. Rễ mọc chùm, không có rễ cọc. Thân thẳng, cao 50-80cm. Lá xẻ dạng chân chim. Màu sắc hoa đẹp, to, hình giống hoa mâu đơn, mọc ở đỉnh cành và nách lá, cuống hoa dài.

Hoa có nhiều màu: trắng, đỏ, vàng, tím.

Thực dược ưa ấm và hơi khô, dễ trồng trên đất cát, hơi xốp, thoát nước, đất trung tính hoặc hơi kiềm. Thực dược ưa sáng, tránh nắng, mùa hè ưa mát mẻ, thích mọc nơi nửa bóng nửa sáng, chịu rét, chịu hạn. Trước khi trồng cần bón phân hoai, phân bột xương.

Tưới nước và bón phân thường tiến hành phối hợp trước mùa hoa 1 tháng và sau hoa nở nửa tháng tưới 1 lần nước. Mỗi lần bón phân tưới nước, phải xới xáo đất. Khi có nụ hoa chỉ giữ hoa đinh, cắt bớt nụ hoa bên.

Kỳ hoa thược dược rất ngắn, chỉ 8-9 ngày, nơi râm mát có thể kéo dài nửa tháng. Sau khi hái hoa cần cắt cuống hoa, tránh tiêu hao dinh dưỡng. Cuối thu nên bón 1 lần phân, có lợi cho ra hoa năm sau.

Nhân giống hoa thược dược chủ yếu là tách cây. Tốt nhất là vào cuối tháng 9 đến đầu tháng 10, nếu tách cây vào mùa xuân sẽ không có hoa.

Cây thược dược mọc được 3-4 năm mới tách cây. Phần cây tách phải có 4-5 chồi, cắt bỏ phần rễ thô dưới chồi 5cm, sau đó hong 1-2 ngày, chờ vết cắt khô mới đem trồng. Vì cây không nên quá sâu, dưới chồi đinh 5cm là vừa, sau đó phủ đất tưới nước.

Cũng có thể nhân giống bằng cách gieo hạt, hạt phải thu hái và trồng trong năm vì hạt để lâu sẽ mất khả năng nảy mầm. Nhân giống bằng gieo hạt phải mất 4-5 năm mới cho hoa, sinh trưởng chậm, dễ biến dị.

Những bệnh hại thường thấy trên cây hoa thược dược là bệnh đốm lá, bệnh thối rễ; sâu hại là nhện đỏ, rệp ống.

- *Bệnh đốm lá* thường phát sinh vào mùa mưa nóng, trên lá xuất hiện các chấm vàng rồi lan ra thành đốm nâu tròn. Có thể dùng nước Boócdô 0,5% hoặc Zineb 0,1% để phòng trừ.
- *Bệnh thối rễ* chủ yếu do đất tích nước. Sau khi bị bệnh rễ thối đen có thể dùng rượu 60 độ rửa sạch rồi trồng lại.
- *Đối với nhện đỏ và rệp óng* có thể dùng Rogor 0,03% hoặc DDVP 0,05% để phòng trừ.

* Đậu thơm:

Xuất xứ ở Italia. Hoa khá đẹp, có thể trồng loại mọc cao làm hàng rào, trồng loại cây thấp vào chậu làm cảnh. Cây đậu thơm thuộc loài cây thân cỏ dây leo sống 1-2 năm.

Lá mọc lệch, lá phức dạng lông chim, một đôi lá gốc mọc bình thường, lá nhỏ phía trên uốn cong chia ra 3 nhánh.

Hoa mọc nách, có mùi thơm, màu tím, xanh lam, đỏ hoặc trắng, cũng có loài có đốm, có loài mép tràng dạng lượn sóng. Kỳ hoa vào tháng 5-7, quả chín vào tháng 6-7. Người ta thường trồng loại cây có hoa nhiều cành nửa trùng và hoa trùng, có loài chỉ mọc cao 15-20cm và loại chỉ trồng trong nhà kính cho hoa nở sớm.

Nếu dựa vào kỳ ra hoa có thể chia ra hoa mùa đông, hoa mùa xuân và hoa mùa hè.

Cây đậu thơm ưa nơi mát, không khí ẩm, kỵ rét, sợ nóng nực. Cần không khí lưu thông, rất sợ gió khô nóng. Đất sâu, giàu dinh dưỡng, khô, không cần đất quá ẩm. Không ưa di chuyển cây, đào cây con đem trồng nơi khác cây rất khó sống.

Chọn hạt của cây trồng sinh trưởng tốt. Trước lúc gieo, hạt được ngâm vào nước ấm 24 giờ để thúc mầm. Sau khi gieo cần tưới nước, sau 7 ngày cây mọc. Nhiệt độ thích hợp cho nảy mầm là 20°C. Nên gieo vào mùa xuân và mùa thu là thích hợp. Gieo thẳng cây sẽ mập hơn di cây đem trồng. Có thể gieo vào bâu polyethylen, mỗi túi gieo 1 hạt. Loại hoa mùa đông thích hợp gieo vào tháng 8-9. Loại hoa mùa xuân cần gieo vào tháng 10-11. Mỗi luống gieo 2 hàng, cự ly hàng là 30-40cm, cự ly hố thay đổi theo loài. Loại gieo mỗi hố 1 cây cách nhau 20cm, loại mỗi hố 2 cây cách nhau 25-30cm.

Loại hoa mùa xuân có thể gieo mỗi hố 2 hạt hoặc 3 hạt, hố cách hố là 30-40cm.

Để có hoa vào Tết dương lịch và Tết âm lịch, phải áp dụng biện pháp giữ ấm trong quá trình trồng; gieo vào tháng 8-9, sau khi có cây con phải giữ nhiệt độ thích hợp, tháng 12 đến tháng 3 năm sau sẽ có hoa nở.

* Cẩm chướng:

Xuất xứ ở bờ Bắc Địa Trung Hải, nam châu Âu.

Cây cao 60-100cm, thân thẳng, phân nhiều nhánh, lá dài, mép không có răng cưa, phần trên hơi uốn cong, đối xứng, màu xanh xám có phấn trắng; hoa mọc 2-3 chùm trên cành hoặc mọc đơn, hình tán có mùi thơm, đài hoa hình ống có 5 cánh, tràng hoa hình quạt, phía trong nhăn nheo có màu hồng, màu đỏ, màu tím, màu vàng da cam, màu trắng v.v... và có nhiều loại màu khác nhau trên một hoa.

Cẩm chướng là loại ưa sáng, cho nên phải đủ ánh sáng mới sinh trưởng tốt.

Cẩm chướng ưa sống nơi mát mẻ, không chịu nóng, nhiệt độ thích hợp từ 12-20°C. Những loài có màu hoa khác nhau thì yêu cầu nhiệt độ khác nhau, màu vàng 20-25°C, màu đỏ cao hơn 25°C.

Cẩm chướng thích nghi với môi trường không khí tương đối khô. Lý tưởng là mùa hè mát mẻ, độ ẩm thấp, mùa đông thông gió, ẩm.

Cẩm chướng ưa đất thịt, hơi kiềm, nhiều mùn,透气 và thoát nước. Đất trồng phải giữ ẩm, tránh liên canh và ngập nước.

Vào mùa thu, nhiệt độ thích hợp gieo hạt là 18-20°C. Sau khi gieo 1 tuần có thể nảy mầm, nhưng phải

qua di chuyển cây và nuôi cây con, sau 2-3 tháng có thể thành cây.

- Đất trồng phải được xử lý, khử trùng bằng xông hơi, phải đủ lượng mùn và nước phân tốt mới bảo đảm đủ dinh dưỡng cho cây sống.

- Phải định kỳ phun thuốc phòng trừ bệnh hại.

- Sau khi nhân giống cây mẹ từ 15-20 ngày, cây cao được 20-40cm phải hái ngọn chỉ để cây cao 10cm (4-5 chồi), làm cho cây mọc nhiều cành bên và khống chế chiều cao cây 20-30cm.

- Mỗi tuần lấy một chồi khoẻ để làm cành giâm, đồng thời phải cắt bỏ những chồi yếu.

- Gốc cành giâm phải có vỏ của thân nhưng không làm tổn thương cây mẹ, phải tránh dùng dao có nấm, vi khuẩn gây vết thương.

- Giữ sinh trưởng tốt cho cây mẹ, mùa sinh trưởng phải bón phân. Mỗi ha bón 15 kg NH₄NO₃, 45kg KNO₃, 5kg B, 35kg Ca (NO₃)₂ pha chế thành dung dịch theo tỷ lệ 10-8; 4-6 tuần phun 1 lần.

Mật độ trồng 25 x 25cm hoặc 30 x 30cm, mỗi mét vuông có thể trồng 10-15 cây, lúc trồng phải trồng nồng. Từ lúc trồng đến lúc ra hoa ngắn nhất là 100-110 ngày, dài nhất là 150 ngày. Cần căn cứ vào nhu cầu của thị trường mà điều chỉnh thời gian trồng.

Hái ngọn có thể quyết định số lượng hoa, thời kỳ ra hoa và trạng thái sinh lý của cây. Thông thường phải cắt ngọn từ gốc lên 6 đốt. Trong sản xuất thường áp dụng 4 phương pháp, phương pháp hái ngọn khác nhau sẽ ảnh hưởng đến sản lượng, chất lượng và thời gian ra hoa.

- Hái ngọn đơn: Hái đỉnh ngọn cây có thể mọc 4-5 cành, thời gian ra hoa có thể ngắn nhất.
- Hái ngọn nửa đơn: Sau khi hái ngọn chính, cành bên mọc đủ dài, trên mỗi cây lại hái một nửa cành. Như vậy trên mỗi cây có 2-3 ngọn bên. Phương thức này làm giảm bớt lượng hoa lần đầu nhưng lượng hoa ổn định tránh được lúc nhiều hoa lúc ít hoa.
- Hái ngọn đôi: Sau khi hái ngọn chính, cành bên mọc đến độ dài nhất định thì hái toàn bộ cành bên. Phương pháp này trong cùng một thời gian sẽ hình thành rất nhiều cành hoa, số lượng hoa tập trung, nhưng dễ làm cho cành hoa lần sau yếu nên trong thực tế ít dùng.
- Hái ngọn đơn và bỏ cành dài: Lúc đầu giống như hái ngọn đơn rồi tiến hành bỏ các cành dài, sau khi mọc 2 tháng phải thường xuyên loại bỏ cành dài. Như vậy sẽ giảm bớt được lượng hoa ra sớm và trong nhiều năm bảo đảm luôn có hoa, nâng cao sản lượng.

Hái ngọn lần đầu sau khi trồng khoảng 30 ngày, cây con mọc được 6-7 đốt. Tránh hái vào sáng sớm, chiều tối hoặc lúc có mưa, phải hái từ gốc lên 5-6 đốt và giữ cây ổn định. Khi cắt lần thứ 2 phải tiến hành lúc cành bén mọc 5-6 đốt và giống như cách thứ nhất.

Sau khi hái ngọn cành bén bắt đầu sinh trưởng và uốn cong ra ngoài, phải căng dàn để giữ cây. Cứ 15cm một tầng dàn, cự ly các tầng dàn là 25cm, trong quá trình sinh trưởng phải căng 2-5 tầng dàn lướt.

Cây con sau khi trồng phải tưới nước để bộ rễ và đất tiếp xúc nâng cao tỷ lệ sống, nhưng đất quá ẩm dễ làm cho cây thối, nhiệt độ cao cũng vậy. Cho nên sau khi trồng không lâu phải tiến hành tưới nước bên hàng cây để bộ rễ tiếp xúc đất.

Thông thường khi nhiệt độ 15°C, cây sinh trưởng nhanh không lo có bệnh thối rễ, nên tăng lượng nước tưới. Nhưng vào mùa đông do nhiệt độ ban đêm và ban ngày sai khác nhau, lượng nước tưới phải được khống chế. Mùa hè nên tưới vào sáng sớm hoặc chiều tối, mùa đông tưới vào buổi trưa.

Bón phân lót phải đủ, bón thúc phải thoáng. Phương pháp bón phân khoa học là định kỳ phân tích dinh dưỡng lá để điều chỉnh tỷ lệ các chất trong phân bón thúc.

Khi thiếu nhiều nguyên tố vi lượng, mặc dù cây chưa xuất hiện triệu chứng bệnh nhưng sinh trưởng của cây vẫn bị ảnh hưởng.

Thường cây hoa cẩm chướng thiếu B, biểu hiện ở đốt ngắn, cuối thân hơi thô, bệnh nặng làm cho hoa biến dạng. Trong mùa hè nóng nực thường ít có hiện tượng thiếu B, dùng dung dịch có Ca, K, P, B để bón.

Trong khi bón phân mùa đông phải bảo đảm cho cây sống trong điều kiện ấm áp, cần lượng phân gấp 3 lần mùa hè.

Lượng phân hóa học bón thúc pha loãng trong 1.000 lít nước như sau: 245g Ca (NO_3)₂, 411g KNO₃; 82g NH₄NO₃; 164g MgSO₄, 82g axit phosphoric, 41g cát B, 2-3 tuần bón 1 lần. Ngoài ra trong điều kiện khắc nghiệt có thể bón thêm nước giải 0,1%, KH₂PO₄ 0,2-0,3%, hiệu quả rất tốt.

Để đáp ứng nhu cầu sản xuất năm sau, năm đầu tiên phải tiến hành tia thưa, thời gian tia thưa vào cuối tháng 6 khi cây đã cao được 25-30cm. Trước khi cắt bỏ 1 tuần phải ngừng tưới nước, sau khi cắt mới tưới. Cây con năm thứ 2 rất ít phải tia. Khi nhiệt độ thấp lượng nước tưới nhiều hoặc phân bón nhiều, tỷ lệ N,P,K không thỏa đáng, nhất là P quá nhiều dễ dẫn đến nứt cuống và dài hoa. Để hạn chế cần điều chỉnh

nhiệt độ, ban ngày phải thoáng gió, tươi vừa nước, không khô quá hoặc ẩm quá. Trong 1-2 tuần khi có hoa cần lấy dây nilông buộc lại hoặc khi nụ hoa to bằng hạt đậu dùng Streptomycin 30×10^6 (30ppm) để xử lý.

Trồng cây hoa cẩm chướng phải luân canh để tránh bệnh hại. Cần luân canh với các loài cây có rễ nông. Đất trồng cây hoa cẩm chướng cũng phải có thời gian cho đất nghỉ và cày ải. Thời gian đất nghỉ là vào tháng 7-8, mùa đông vào tháng 12-2.

Muốn có hoa cung cấp liên tục cho thị trường ta phải lập kế hoạch trồng, chăm sóc hái ngọn, quản lý nhiệt độ thật hợp lý.

Tạo thời gian hoa nở là một vấn đề kinh tế. Thông thường:

- Trồng vào tháng 1-2: Tiến hành hái ngọn 2 lần, sẽ có hoa vào tháng 7, nhiều vào tháng 8-9; sau 4 tháng có hoa lứa thứ 2; 5-6 tháng có hoa lứa thứ 3 cho đến tháng 7.

- Trồng vào tháng 2-3: Chủ yếu là cắt hoa, không tiến hành hái ngọn, tháng 6 hoa nở, nửa tháng 6 kết thúc.

- Trồng vào tháng 4-5: Trồng được nhiều cự ly cây và hàng là 15 x 15cm, 15 x 20cm, 15 x 18cm. Há

ngọn 2 lần, ta sẽ có hoa vào tháng 11 đến tháng 3-4. Mùa này vào dịp tết nên tiêu thụ nhiều.

- Trồng vào tháng 6-7: Chủ yếu là phục vụ lễ Nôen, Tết dương lịch và âm lịch. Đặc điểm của loại này là cho hoa ngắn, hiệu ích cao, nhưng cũng khá nguy hiểm vì có khi nhiệt độ ban ngày cao, ảnh hưởng đến tỷ lệ sống. Cho nên trước khi trồng phải trồng giả, di cây, che bóng; sau khi trồng phải hái ngọn 2 lần hoặc tăng mật độ 1 lần hái ngọn để bảo đảm sản lượng. Mùa đông phải tăng cường quản lý nhiệt độ.

- Trồng vào tháng 9-10: Phương pháp này thường trồng hoa trong nhà kính, tháng 6 đưa cây con ra vườn trồng giả vào chậu dinh dưỡng rồi trồng vào đất vườn hoặc lều. Tháng 9 phải hái ngọn 1 lần, đầu tháng 10 hái lần thứ 2, để mỗi cây 5-6 cành. Tốt nhất tiến hành vào lúc cây cao 20-25cm để Tết dương lịch có hoa bán.

- Trồng vào tháng 11-12: Lúc này khí hậu mát lạnh, tỷ lệ sống cao, 15-20 ngày hái ngọn lần đầu, tháng 1 năm sau hái lần 2; mỗi cây để 4-5 cành. Cự ly cây trồng là 20 x 20cm, tháng 5-6 sẽ có hoa bán và đến tháng 11 lại có hoa lần thứ 2.

Sâu bệnh hại cây hoa cẩm chướng khá nhiều. Bệnh hại thường gặp là bệnh do vi khuẩn như: bệnh khô

héo, bệnh đốm lá, bệnh xoăn tràng hoa. Bệnh do nấm gây ra như: bệnh khô héo, bệnh thối rễ, bệnh đốm lá, bệnh đốm hoa, bệnh gỉ sắt, bệnh thối hoa, bệnh thối, bệnh thối nhuỵ... Bệnh do virus gây ra có bệnh khô cằn, bệnh khâm lá, bệnh đốm vàng...

Phương pháp phòng trừ chung các bệnh đó là: chọn cây chống chịu bệnh, nhổ cây bệnh, phun thuốc phòng trừ và xử lý đất.

Những loài sâu hại cây hoa cẩm chướng có: Nhện đỏ, rệp ống, bọ trĩ, sâu xám, dế mèn. Có thể phun thuốc hoặc dân dụ. Đối với nhện đỏ dùng Decis 0,05%, với rệp ống dùng Orthene 0,1%, 1 tháng phun 1 lần, với bọ trĩ dùng Furadan 3% bón vào lỗ bọ rễ, mỗi lỗ bón 5g; với bọ hung dùng thuốc dầu sữa Simecron 0,1% tưới vào gốc cây.

Đối với hoa mùa hè mỗi ngày hái 1 lần, hoa mùa đông mỗi tuần 1 lần. Nên dựa vào thời tiết để thu hái hoa, nhiệt độ thấp chỉ hái 5-6 lần; nhiệt độ cao thì hái 4 lần. Nếu chưa bán ngay ra chợ thì tìm cách cất trữ, xử lý, nên bọc hoa vào các túi kín. Sau khi hái cần phải phân cấp từng bó vì sau khi cắt hoa biến đổi mạnh, sau đó bó thành bó, cắt bỏ phần thừa, bỏ vào thùng nhựa đựng dung dịch bảo quản ấm 37°C trong 2-4 giờ. Nhiệt độ trong phòng là 21°C , sau đó chuyển vào kho

lạnh nhiệt độ 0-2°C trong 12-24 giờ, sau đó mới đem ra thị trường bán. Trước khi mang ra chợ cần ngâm 12-18 giờ trong nước đường 10% để tăng dinh dưỡng cho cành hoa.

Đối với hoa tự nhiên, một số hoa chưa bão đảo màu sắc theo ý muốn, có thể nhuộm màu hoa. Thuốc nhuộm được hoà với nước ấm 37°C, thêm vào một ít chất hút ẩm để tăng tốc độ di chuyển thuốc màu trong thân, trước khi nhuộm mấy giờ, cành hoa phải ngâm trong nước, khi lấy hoa ra cắm vào thùng thuốc nhuộm cành hoa phải được cắt lần nữa, chỉ cần ngâm 20-40 phút là được. Thời gian nhuộm cành hoa phải tuỳ theo cành dài hay ngắn, mức độ nhuộm đậm hay nhạt.

* Hoa trà:

Hoa to, đẹp, không sợ gió lạnh, là loài cây cảnh có giá trị cao. Tràng hoa có đơn tràng, trùng tràng, hoa có các màu đỏ sẫm, đỏ nhạt, trắng, tím. Thời kỳ hoa nở dài từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau, đặc biệt thích hợp với việc trang trí phòng khách trong mùa xuân.

Hoa trà xuất xứ ở các tỉnh: Vân Nam, Tứ Xuyên, Quảng Đông, Quảng Tây, Giang Tô, Triết Giang, Đài Loan. Trong đó, ở Vân Nam là nhiều nhất.

Hoa trà ưa nửa sáng nửa bóng, khí hậu ấm và ẩm, trước mùa hoa chỉ cần nhiệt độ trên 5°C là có thể nở.

Thời gian ra hoa nhiệt độ 10°C là hoa nở. Hoa trà chịu rét. Mùa đông, cây hoa trà sinh trưởng tốt, nhưng không thích ứng ở nhiệt độ trên 20°C, trong điều kiện không khí khô hoa lá dễ bị rụng, sinh trưởng giảm.

Hoa trà rất ít rễ, sinh trưởng phát triển chậm, 2-3 năm thay chậu 1 lần. Nếu cây mọc trong vườn mang lên chậu thường nên thay vào tháng 6 hoặc tháng 9, không nên chọn mùa có nhiệt độ cao. Chuyển cây vào chậu cần lưu ý khâu chọn đất. Đất thích hợp nhất là đất lá mục, đất vườn, thêm một ít phân chuồng, phân ngựa, cát. Đất phải chua, có thể thêm lưu huỳnh, sunfat sắt trộn vào để tăng độ chua.

Những cây con bị tổn thương, khi trồng vào chậu không nên bón lót phân, vì phân nhiều không có lợi cho sự khôi phục rễ và mọc rễ mới. Khi đem cây con vào chậu có thể dùng chậu có đường kính 15cm, thay chậu lần thứ 2 cần chậu 20-25cm, lần thứ 3 dùng chậu 30cm, lần 4 và lần 5 thì dùng vại.

Đáy chậu phải bỏ 1 tầng cát thô hoặc đá vụn để tránh tích tụ nước. Khi thay chậu lần thứ 3 trở đi lượng phân phải tăng lên, có thể bỏ thêm tóc rối, bột xương làm phân bón lót.

Sau khi trồng tưới đậm nước, để nơi bóng râm. Vào mùa xuân, thu dùng túi nhựa đậy kín để tránh thoát

nước. Nhiệt độ không được cao hơn 20°C, nếu vượt quá nhiệt độ đó phải tìm cách giảm nhiệt độ hoặc di chuyển vào nơi che bóng, râm mát thoáng gió để chăm sóc, hoặc phun nước cho cây.

Cây không chịu ánh sáng trực xạ, mùa hè nóng bức không để cây phơi nắng, phải chú ý che bóng. Sau khi trồng 15-20 ngày có thể để cây vào nơi nắng nhẹ.

Hoa trà ưa ẩm nhưng không tích tụ nước, vì vậy tưới nước phải đủ liều lượng.

Mùa xuân và thu, hàng ngày phải tưới 1 lần nước, nhất là mùa hè. Đất xung quanh chậu phải phun một ít nước để đảm bảo ẩm môi trường và giảm nhiệt độ. Nếu mấy ngày không mưa, không khí khô, hàng ngày sáng và chiều đều phải tưới nước; nếu đất chậu ẩm lại là ngày mưa, thì có thể không tưới. Sau tiết lập hạ, nhiệt độ không khí cao, đất khô, nếu không khí khô thì nên phun lên lá mỗi ngày 2-4 lần. Đến mùa đông, nên khống chế tưới nước, 3-5 ngày tưới 1 lần, mỗi lần tưới không nhiều, nên tưới nước sau 10 giờ.

Nước tưới tốt nhất là nước mưa hoặc nước ao hồ. Nếu dùng nước máy cần tích vào thùng 1-2 ngày để chất javel bốc hơi, tạp chất lắng đọng, đồng thời cho nhiệt độ nước gần với nhiệt độ đất chậu. Nếu có thể

thêm vào nước 0,2% sunfit sắt, tăng độ chua cho nước, rất có lợi cho sinh trưởng của cây.

Bón phân vừa phải, không nên quá nhiều, quá đặc để khỏi ảnh hưởng đến bộ rễ và sinh trưởng của cây. Trước hết là bón lót, cây hoa trà dù không ưa nhiều phân cũng phải bón lót một ít. Bón lót tốt nhất là dùng phân hữu cơ.

Bình thường bón thúc 10-15 ngày 1 lần, có thể dùng nước phân phèn hoặc phân nước hoai (bã đậu, phân gà ngâm vào nước), vừa bảo đảm dinh dưỡng cho cây vừa khống chế độ chua cần thiết. Tháng 3-5 sau khi hoa trà nở có thể dùng dung dịch KH_2PO_4 0,2% và nước giải 0,2% phun lên lá 3 lần, mỗi tuần 1 lần. Sau tháng 8 lại bón mấy lần phân P, K; sau lập thu tưới nước và bón phân đều phải giảm bớt, chỉ cần 10 ngày tưới 1 lần sunfit sắt 0,2%. Đầu tháng 1 bón nước phân phèn và phun KH_2PO_4 1 lần, sau đó không cần bón nữa.

Bệnh đốm than là một trong những bệnh thường gặp của cây hoa trà. Bệnh thường phát sinh vào các tháng 6-7 trên lá cây con, đốm bệnh phát sinh nhiều ở ngọn lá và mép lá. Ban đầu là các đốm nâu vàng, sau đó thành đốm lớn, trên đốm có các chấm nhỏ màu đen. Bệnh có thể làm cho lá rụng.

Sử dụng phân hữu cơ và P, K để tăng sức chống chịu bệnh, kịp thời cắt đốt lá bệnh; sau khi mọc chồi lá, phun thuốc Boocdô 1%, khi mới bị bệnh dùng thuốc Zineb 0,2% hoặc phun Topsin 0,1%.

Bệnh nốt u tuyến trùng. Hại ở rễ làm cho bộ rễ biến màu nâu sẫm, có các nốt u nứt ra, rễ chính phình lên, không mọc rễ phụ, cây ngừng sinh trưởng.

Do đó trước khi trồng vào chậu cần tiến hành khử trùng đất; nếu phát hiện bệnh cần phải thay chậu. Phương pháp khử trùng là phơi đất 2-3 ngày, có thể dùng Nemagon 0,5% phun vào đất để diệt tuyến trùng.

Bệnh bồ hóng thường gây hại lá và cành non. Trên mặt lá phủ một lớp bột đen. Bệnh nặng ảnh hưởng đến quang hợp, có thể làm cho lá rụng. Do đó cây trồng không nên quá dày, tiến hành tia cành thấu quang, thông thoáng gió; khi bị bệnh phun hợp chất lưu huỳnh với 0,3 độ Be, 10-15 ngày phun 1 lần, phun 3 lần, cũng có thể dùng Topsin 0,2% để phun 3 lần cách nhau 7-10 ngày.

Bệnh khô vằn phát sinh trên lá, cuống hoa và cành non. Trên lá xuất hiện các đốm vàng và nâu rồi biến thành màu xám trắng, bệnh có thể làm cho lá rụng. Tháng 5-8 là mùa phát bệnh. Do đó mùa đông cần chú

ý cắt bỏ cành lá bị bệnh và đốt đi; xúc tiến sinh trưởng và tăng sức chống chịu bệnh. Có thể phun Daconil 0,2% hoặc nước Boocđô 1% hoặc Zineb 0,2% để phòng trừ.

Rệp sáp thường tập trung trên cành non, lá để hút nhựa làm cho cây ngừng sinh trưởng và lá rụng hàng loạt.

Phòng trừ: bằng cách bắt; khi sâu nhiều phòng trừ bằng Decis 0,2%; 1-2 tuần phun 1 lần.

Sâu róm chè có thể ăn trụi lá. Lông sâu non độc tiếp xúc với da có thể gây sưng tấy. Sâu trưởng thành màu nâu vàng. Gây hại vào tháng 8-9.

Phòng trừ bằng cách tìm bắt các ố trứng; kỳ sâu non nhiều cần phun thuốc Dipterex 0,1% hoặc Sumuthion 0,1% hoặc thuốc sữa Phoxim 0,05% để diệt.

Ngài túi chè gây hại lá tạo thành các lỗ đục, lá vàng, cây bị chết khô. Do đó mùa đông cắt bỏ lá cành bị hại, nếu bị hại không nhiều có thể bắt diệt; bị hại nặng dùng Dipterex 0,1% hoặc thuốc sữa DDVP 0,1% để phòng trừ.

Rệp ống hút nhựa lá và cành non làm cho lá khô và rụng.

Phòng trừ bằng cách dùng Rogor 0,1% phun 3 ngày 1 lần, phun 3-4 lần.

* Đỗ quyên:

Xuất xứ ở Trung Quốc, có hơn 600 loài.

Cây nhiều nhánh, nhánh nhỏ dày, nhánh non có lông, màu nâu. Lá mọc lệch, hình dạng khác nhau theo loài, hình tròn, hình bầu dục, hình trứng... Màu hoa cũng rất nhiều và khác nhau theo loài, trắng, tím, hồng, vàng, đỏ, tím nhạt... Cũng có loài 2 màu. Hoa xuân quyên nở vào tháng 4-5, hoa hạ quyên vào tháng 5-6.

Đất trồng thích hợp là một vấn đề quan trọng. Phương pháp phơi chế đất trồng rất nhiều và khác nhau theo loài, đất phải tơi xốp, thoát nước, thông thoáng gió, nhiều mùn, đủ phân bón lót.

Đỗ quyên ưa đất chua, nếu đất kiềm lá sē héo vàng và chết. Hàm lượng mùn trong đất trồng cây hoa đỗ quyên phải cao mới phù hợp. Mùn nhiều có thể bổ sung dinh dưỡng cho cây, cải thiện kết cấu đất, làm tăng khả năng giữ nước, giữ phân, thông gió, hút nhiệt, xúc tiến ra rễ.

Khi giâm cành đỗ quyên sống là có thể đem trồng vào chậu. Tốt nhất là dùng chậu đất, sau đó là chậu cát tím và chậu sành. Chọn kích thước chậu, để tránh cây nhỏ chậu lớn. Nếu chậu quá to, đất chậu khó khô, thoáng khí kém, đồng thời rễ không đến vách chậu,

ảnh hưởng đến sự phát triển của cây con. Nói chung nên dùng chậu có đường kính 10cm, sau 1 năm chuyển sang chậu 15cm. Khi trồng vào chậu cần chú ý làm tầng thoát nước, trước hết dùng mảnh ngói đập lỗ thoát nước rồi bỏ vào một tầng đất khô và cho một ít đất mịn. Sau đó đưa cây vào, một tay giữ cây, một tay lấp đất. Lấp đất đến cách miệng chậu 2cm, sau đó nén chặt xung quanh, lắc chậu; tưới nước cho đến khi nước chảy đến đáy chậu.

Cây đỗ quyên cần được thay chậu trong 2 trường hợp sau: một là khi cây con lớn, bộ rễ đầy chậu, đáy chậu có rễ ra ngoài. Hai là cây sinh trưởng 2-3 năm dinh dưỡng đã tiêu hao hết, phải bổ sung dinh dưỡng.

Thay chậu cho cây hoa đỗ quyên thường tiến hành vào mùa xuân sau khi hoa nở và mùa thu trước khi cây ra nụ hoa. Khi thay chậu ngoài việc bỏ bớt đất cũ, còn phải cắt bớt rễ xấu, thay chậu cây con không cần cắt rễ.

Tưới nước cho cây là việc rất quan trọng, bộ rễ cây đỗ quyên rất mảnh, vừa sợ ngập vừa không chịu hạn, quá khô và quá ẩm đều không có lợi cho sinh trưởng. Nếu cây ra lá thiếu nước cây sẽ bị vàng lá, đột lá xoăn, hoa rủ, không tươi và có thể chết. Cho nên phải cẩn cứ

vào tình hình thời tiết, không khí khô hay ẩm và lượng nước trong đất để tưới. Thời gian tưới nước sáng sớm và chiều tối, mùa hè không nên tưới vào buổi trưa.

Hai mùa xuân và thu, thời kỳ sinh trưởng, nở hoa và ra nụ cần tưới nhiều hơn, khi nhiệt độ cao mỗi ngày tưới 1-2 lần.

Nếu mấy ngày không mưa, không khí khô, cần phun nước vào xung quanh lá, hoa, chậu và mặt đất, làm tăng độ ẩm không khí. Mùa mưa phun và mưa nhiều nên ngừng tưới nước.

Khi phân hóa chồi hoa, phải khống chế lượng nước để chồi hoa hình thành. Sau tháng 10 lượng nước tưới cần giảm xuống có thể làm tăng khả năng chống rét của cây.

Tốt nhất là dùng nước tự nhiên, sau đó là nước sông, nước ao hồ, cuối cùng là nước máy. Vì nước máy có chất Javel khử trùng nếu dùng lâu lượng kiềm sẽ tăng lên không lợi cho sinh trưởng của cây.

Cây đỗ quyên không cần nhiều phân, nếu bón nhiều, bón đặc không có lợi cho cây, nhưng muốn có nhiều hoa, hoa to thì cần bón một lượng phân thích hợp.

Nói chung với cây con 1-2 năm không cần bón phân, cây 2-3 năm, từ cuối xuân đầu hè có thể 10-15

ngày bón 1 lần phân loãng; với cây trên 4 năm có thể mỗi năm 2 mùa xuân thu bón 20g phân khô, giữa tháng 6 bón 1 lần phân P, K để xúc tiến phân hoá chồi hoa, sau tháng 6 có thể ngừng bón phân.

Sau khi hoa tàn, cây mọc cành mới có thể bón nước phân loãng.

Mùa hè bón nhiều phân có thể làm cho cây rụng lá, lá bị vàng.

Nếu mùa hè cây sinh trưởng bình thường và bước sang thời kỳ sinh trưởng thứ hai, có thể bón 1-2 lần $\text{Ca}_3(\text{PO}_4)_2 + \text{Ca}(\text{HPO}_4)_2$ để xúc tiến sự ra nụ hoa.

Sau mỗi lần bón phân 2 ngày nên tưới 1 lần nước và tiến hành xới xáo đất.

Sau mùa đông không cần bón phân.

Đô quyên thường bị một số bệnh hại sau: bệnh thối rễ, bệnh đốm nâu, bệnh đốm đen, bệnh khô lá và bệnh vàng lá.

Bệnh thối rễ cây khô héo, trên rễ có các đốm nâu, nhiều nước. Bệnh nặng vỏ bị bóc ra, gỗ biến màu đen. Trong điều kiện nhiệt độ cao, độ ẩm lớn bệnh dễ phát sinh. Do đó trước khi thay chậu cần khử trùng đất, giữ cho đất hơi xốp, ẩm, tránh tích tụ nước. Nếu phát hiện cây bị bệnh phải kịp thời xử lý cây và đất chậu. Khi phòng trừ dùng thuốc tím 0,1% hoặc sunfat sắt 2%

tưới vào cây bệnh, dùng nước rửa sạch rồi đưa vào chậu; dùng Topsin 0,1% phun vào chậu cũng có hiệu quả.

Bệnh đốm nâu là bệnh hại chủ yếu của cây đỗ quyên. Khi bệnh mới xuất hiện, trên lá có các đốm nhỏ màu nâu rồi lan rộng thành đốm lớn, trên đốm có các chấm đen. Bệnh làm cho lá rụng ảnh hưởng đến sự ra hoa.

Cần chú ý để cây vào nơi thông thoáng, khi bón phân cần tăng cường bón phân tổng hợp N, P, K. Nếu phát hiện lá bị bệnh cần cắt và đốt đi. Khi mới chớm bệnh phun thuốc Boocđô 1% hoặc hợp chất lưu huỳnh vôi 0,4 độ Be. Bệnh đốm nâu và đốm đen có cùng một phương pháp phòng trừ.

Cây trồng trên đất có kiềm thường xuất hiện hiện tượng vàng lá. Có thể phun sunfat sắt 0,2 - 0,3% lên cây hoặc đổ dung dịch sunfat sắt tỷ lệ 1:30 vào lỗ chọc sâu 15cm xung quanh cây để tăng độ chua cho đất.

Cây hoa đỗ quyên thường gặp những loài sâu hại như nhện đỏ, rệp ống, nhện râu ngắn.

Nhện đỏ thân nhỏ, chủ yếu gây hại hoa, nuôi đỗ quyên nơi tầng cao thường hay bị loài sâu này.

Phương pháp phòng trừ là bắt diệt. Phun thuốc hợp chất lưu huỳnh vôi 0,5 độ Be, có thể dùng nước ngâm

lá trúc đào, thanh hao pha loāng để phun, phun DDVP 0,1% để diệt.

Rệp ống chủ yếu gây hại lá, cành non và hoa, làm cho lá vàng xoăn, mất dinh dưỡng ảnh hưởng đến ra hoa.

Cần đặc biệt chú ý đến diệt rệp qua đông. Mùa đông dùng hợp chất lưu huỳnh vôi 5% để diệt trứng rệp. Cuốc cỏ xung quanh cây để diệt rệp trú ngụ.

Kỳ rệp gây hại dùng thuốc Rogor 0,1% phun 3-4 lần.

Nhện râu ngắn là một trong những loài sâu quan trọng, thường hút nhựa trên lá cành non và gây hại vào mùa hè khô nóng; mưa nhiều số lượng sâu sẽ giảm bớt.

Trong tháng 10 đến tháng 3 năm sau phun 1 lần hợp chất lưu huỳnh vôi 0,5% độ Be, hoặc phun Sumithion 0,2% để diệt.

* **Bích đào:**

Xuất xứ ở Trung Quốc, là một loại hoa cảnh nổi tiếng. Hoa nhiều màu: hồng, đỏ, trắng, ánh kim.

Bích đào ưa sáng, chịu rét, sợ úng, ưa nơi thoáng gió, thoát nước, đất cát. Bộ rễ cây ít không nên trồng sâu, phân không nên bón nhiều, mỗi hố chỉ bỏ ít phân

bón lót, bón nhiều không có lợi cho bích đào ra hoa. Mùa xuân chỉ cần bón ít phân là đủ, tưới nước vừa phải, không để đọng nước.

Tỉa thừa, thường tiến hành sau khi hoa nở, hái ngọn các cành dài, chú ý để cành phân bố đều, thoáng gió rất lợi cho việc ra hoa.

Nhân giống bằng cách gieo hạt, tiếp ghép, phần lớn dùng cách ghép cây.

Ghép cây nên tiến hành vào tháng 7-9. Gốc ghép là cây mọc từ hạt, cũng có thể dùng cây mận, cây mai, cây đào làm gốc ghép. Nên dùng phương pháp ghép chồi, chõi ghép nên ở độ cao 60-80cm, bỏ hình chữ T để ghép. Khi chồi sống và mọc cao 12-18cm, phải hái ngọn, để mọc nhánh. Sau 3 năm có thể nở hoa. Ghép cành chỉ dùng khi ghép chồi bị thất bại và tiến hành vào tháng 3.

Sâu hại bích đào thường có rệp ống, nên dùng Rogor 0,1% để phòng trừ.

* Mai:

Xuất xứ ở tây nam Trung Quốc.

Mai dễ làm cảnh, hiện nay có hơn 300 loài, tuổi thọ rất dài, có loài sống hơn 3.000 năm. Những loài mai

thường trồng là mai đài xanh, mai hồng, mai vàng, mai chiếu thuỷ, mai rồng cuốn.

Mai có đài xanh là loài hoa quý, tràng hoa trắng tuyết, mùi rất thơm; hoa mai hồng có tràng hoa kép, mùi thơm vừa; mai đỏ thẫm có tràng kép, rất thơm, là loài hoa quý; mai rồng cuốn có hoa kép, cành rủ, hoa màu hồng hoặc đỏ sẫm, mùi thơm vừa; hoa mai đào to, đơn tràng, quả to như quả mận.

Nhân giống cây hoa mai bằng các phương pháp gieo hạt, ghép cây, giâm cành, và chiết cành.

Nhân giống bằng gieo hạt thường được tiến hành vào cuối tháng 9, trước hết vào tháng 5-6 thu hái hạt tốt, trước khi gieo làm đất thành luống, mở rãnh sâu, cách 6-7cm gieo 1 hạt, tưới nước, phủ đất dày 4-5cm. Mùa xuân năm sau, khi mọc cây con đem trồng.

Ghép là phương pháp thường dùng nhất. Chồi ghép là chồi giống tốt, có thể ghép lên cây đào, mận. Thời gian ghép vào tháng 8-9. Cành ghép phải là cành chồi mập 1 năm, bóc vẩy chồi, chọn cây mận hoặc đào cao trên 10cm, bổ vỏ cây làm gốc ghép thành hình chữ T, cắt mảnh ghép cắm vào, buộc chặt, sau 30 ngày bóc dây buộc.

Nếu chồi ghép còn màu xanh là ghép thành công. Đến mùa đông cần lấp đất cho gốc và chồi ghép để

tránh gió khô của mùa đông, mùa xuân năm sau tiến hành cắt ngọn chồi ghép, cách gỗ ghép 1cm để thúc nhanh tốc độ sinh trưởng.

Nếu chồi ghép khô phải ghép lại. Có thể dùng phương pháp ghép ném như ghép các cây khác. Điều đáng chú ý là cây ghép sống không để ánh nắng chiếu vào.

Nhân giống bằng giâm cành nói chung không phức tạp, dễ làm nên được nhiều người áp dụng. Thời gian giâm cành thường vào đầu xuân và cuối thu, trước hết chọn cành khoẻ mọc 1 năm, cắt cành dài 12-15cm làm cành giâm (nếu có điều kiện nhúng vào thuốc kích thích ra rễ) cắm thẳng vào luống, lấp đất lại, phía trên chỉ để 1 chồi (cao khoảng 2-3cm) lộ ra khỏi mặt đất.

Sau khi cắm cành tươi nước đẫm, cần chú ý che bóng không để mặt trời chiếu, tốt nhất là thường xuyên tưới nước, nếu đây thêm tấm nilông có thể tăng tỷ lệ sống. Nếu chưa làm lều nilông, trước mùa đông có thể phủ lên một lớp cỏ khô rồi đây tấm nilông để giữ ấm, giữ ẩm. Mùa xuân cắt tấm che. Đến mùa xuân năm thứ 3 mới có thể đem trồng.

Tỷ lệ sống cành giâm phụ thuộc vào loài, tỷ lệ sống của mai hoa trắng cao hơn các loài khác. Các loài khác có tỷ lệ sống cao nhất là 30%.

Phương pháp chiết cành đơn giản hơn, tỷ lệ sống cao hơn. Thường tiến hành chiết vào mùa xuân. Trước hết chọn cành cây mọc 1-2 năm, nén đất vào vết cắt cành. Khi chiết cần chú ý bảo đảm ẩm đất chỗ cắt vòng, không được quá ướt, mùa xuân chiết, mùa hè ra rễ.

Cây hoa mai ưa khô, phân, chịu rét và được trồng rộng rãi.

Khi cây con cao 10-20cm là có thể trồng vào chậu. Để bảo đảm bộ rễ phát triển, phải cung cấp đủ dinh dưỡng, hàng năm phải thay chậu. Trồng vào chậu nên tiến hành vào tháng 10, cây con thường trồng bằng cả bầu đất. Nếu là cây ghép phải mọc được 2 năm, bộ rễ phát triển mới trồng vào chậu có đường kính 30cm. Trước hết bỏ vào đáy chậu 1 tấm ngói vỡ bịt lỗ thủng dưới đáy, sau đó đổ cát khô và đất hun hoặc xỉ than dày 2cm rồi bỏ bã đậu làm phân bón lót, nhưng lượng phân không nên quá nhiều. Sau khi trồng tưới 1 lần nước rồi mang vào phòng nuôi. Tháng 3 hàng năm thay chậu 1 lần.

- Cây ưa sáng và thoáng gió, chỉ cần đủ ánh sáng là cây sinh trưởng nhanh hoa nhiều.

- Tưới nước cần cẩn cứ vào thời tiết, độ ẩm đất và độ ẩm không khí. Khi khô tưới nước hàng ngày hoặc

cách 2-3 ngày 1 lần. Mùa thu lượng tưới nước cần được giảm xuống. Khi cây cao trên 15cm cần không chế lượng nước tưới, tránh cành mọc dài, không có lợi cho việc ra hoa.

Hoa mai là loài cây ưa phân, cách 10-15 ngày cần tưới nước phân N, P, K 1 lần. Mùa thu phải ngừng tưới phân N, tăng tưới phân P để cho cây ra chồi hoa. Sau mỗi lần tưới phân cần phải xới đất cho bộ rễ phát triển.

Muốn cây nhiều cành nhánh, nhiều hoa, phải tỉa cành non mọc trong năm để cây mọc cành mới. Nếu cành quá dài, nụ hoa sẽ ra ít; nếu cành mới ngắn khoẻ, sẽ có nhiều hoa. Những cành mới ra ở các nách lá đều có nụ hoa. Những cành có hoa vào mùa đông cần phải được tỉa một lần, chỉ để dài 10cm. Sau khi hoa nở, phải cắt bớt cành.

Cây hoa mai có nhiều loại bệnh như: bệnh phấn trắng, bệnh xoăn lá, bệnh đốm than,

- **Bệnh phấn trắng** phát sinh khi độ ẩm cao, không thoáng gió. Tháng 3 khi ra chồi nấm bệnh xâm nhiễm, trên chồi và lá phủ lớp bột trắng, trên lớp bột trắng có các chấm đen nổi lên, bệnh có thể làm cho lá khô. Phòng trừ bệnh này bằng nước Boocđô 1%, Topsin 0,1% hoặc Daconil 0,1%, mỗi tuần phun 1 lần, phun 3-4 lần để phòng trừ.

- *Bệnh xoăn lá* biểu hiện mặt lá xoăn lại, lá màu hồng tím sau thành trắng xám, bệnh nặng có thể làm cho lá khô, ngọn héo chết. Phương pháp phòng trừ cũng như bệnh phấn trắng.

- *Bệnh đốm than* trên lá có các đốm nâu, lan rộng dần, trên đốm xuất hiện vân vòng đồng tâm, có thể làm cho lá thủng. Phòng trừ bệnh này bằng cách phun thuốc Topsin 0,1% hoặc Zineb 0,1%.

Cây hoa mai có khoảng 10 loài sâu hại. Thường gặp nhất là sâu róm và rệp sáp.

- *Sâu róm mai* có đầu màu xám, có 2 chấm đen, lưng có tuyến trắng vàng, 2 đường vân vàng hai bên thân, trên thân phủ lông trắng vàng, thân dài 5cm. Sâu non ăn hại lá, chồi non, có thể ăn trụi lá. Phòng trừ loài sâu này bằng cách phun thuốc Sumithion 0,1%.

Rệp sáp có thân mềm, màu nâu vàng, về sau nâu đen, bụng tiết ra chất bột sáp trắng. Rệp sáp hoạt động vào mùa xuân, hút nhựa cây, lá cây bị hại thường bị vàng, khô héo, ảnh hưởng đến sự ra hoa. Phương pháp phòng trừ là cạo bỏ rệp sáp kết hợp với dùng DDVP 0,1%, hoặc Rogor 0,1% để phun.

* Hồng:

Lá trải, nhẵn bóng, hoa mọc chùm từ 1-3 bông, bốn mùa đều có hoa nở. Cây ưa ẩm, ưa sáng, thông thoáng,

yêu cầu đất không cao, nhưng ưa đất透气 xốp giàu mùn, thoát nước tốt. Cây hoa hồng ưa sống nơi sáng, nhiệt độ 10-20°C. Sau mùa xuân cách 4-5 ngày tưới nước phân hoặc phân hoai khác, đến tháng 4 cây hồng sẽ hình thành nụ hoa, tháng 5-6 là kỳ hoa nở, thời kỳ này nên tưới nước phân nhưng không nên quá đặc. Vào mùa xuân, thu nên tưới trước 10 giờ; mùa đông tưới sau buổi trưa. Mùa nóng phải kịp thời che nắng và thường xuyên tưới nước.

Nhân giống cây hoa hồng có thể dùng các phương pháp: gieo hạt, tách cây, giâm cành, chiết cành, ghép cành. Thường dùng nhất là phương pháp giâm cành.

Phương pháp giâm cành gồm giâm cành mùa sinh trưởng, giâm cành mùa đông, giâm nước. Dù phương pháp giâm cành nào, chọn đất thích hợp là vấn đề quan trọng. Tốt nhất là đất透气 xốp như đất mùn, đất vườn rau, tro bếp, trộn đều. Luống trồng nên chọn nơi thông gió hướng Đông Nam. Người trồng hoa gia đình nên bỏ đất vào hòm cao 40-50cm với độ dày 30-40cm (trước hết phơi đất 2-3 ngày để diệt nấm bệnh, rồi tưới ẩm), để nơi khô mát hướng Đông Nam.

- *Giâm cành mùa sinh trưởng* vào tháng 4-5 hoặc tháng 9-10; lúc đó nhiệt độ lên tới 20-25°C. Cành

giâm nên cắt vào lúc sáng sớm còn đọng sương, chọn cành trong năm, phát triển khỏe, không có sâu bệnh, gốc có vẩy vàng chưa rụng. Độ dài cành ghép là 8-14cm, tốt nhất là không dùng kéo cắt, dễ làm hỏng mô cành; dùng dao cắt vát cành giâm dễ sống hơn. Lá ở gốc cành, ngọn, nụ hoa đều phải cắt, nhưng phía trên cần để lại 2 lá. Sau khi chuẩn bị xong cành giâm cần tiến hành giâm ngay, độ sâu khoảng 1/3 cành, sau đấy tiến hành phun nước, trong 10 ngày chú ý giữ ẩm đất, độ ẩm không khí 20°C. Nên đem chậu để nơi râm mát. Không để cây phơi nắng, đất khô phải phun nước. Sau 20 ngày cần đưa dân ra sáng. Thời gian này nếu có nụ hoa cần được khử bỏ để tránh tiêu hao dinh dưỡng. Sau 30 ngày phát hiện lá mới chuyển màu xanh là có thể trồng vào chậu.

- *Giâm cành* mùa đông tiến hành vào tháng 11-12. Chậu hoa nên nóng, đất chậu vẫn như trên. Mùa đông cắt cành, bỏ vào chậu hoặc hòm gỗ, cắm với độ sâu 2/3 và tưới nước. Nếu gặp rét chậu cần được phủ một lớp nilông, khi nhiệt độ lên cao mờ ra, buổi tối rét đậm vào. Như vậy tỷ lệ sống sẽ cao.

- *Giâm nước* được tiến hành vào mùa nóng. Cắm cành giâm vào bình miệng rộng, mỗi ngày thay nước trong 1 lần, sau 20 ngày cành sẽ mọc rẽ. Tháng 5-6

nên để nơi có ánh sáng yếu, tháng 7-8 chuyển vào nơi râm mát, nhiệt độ của nước khoảng 20-25°C là vừa. Khi cành mọc rẽ mới được 3cm thì chuyển cây vào chậu.

Hoa hồng là cây ưa sáng, ánh sáng không đủ cây sẽ khó ra hoa, do đó cây trồng phải để nơi - thông gió và có nửa ngày chiếu sáng. Nếu chỉ để nơi nửa râm nửa nắng hoa hồng chỉ nở vào 2 mùa xuân và thu.

Hàng năm sau tháng 12 khi cây hoa hồng rụng lá phải tiến hành tỉa cành 1 lần, cành nhánh để lại ở độ cao 15cm, cắt ở phần trên chồi lá nở ra ngoài 1cm, đồng thời cắt bỏ cành bên, cành bệnh và cành đồng tâm. Sau tháng 5 mỗi lần nở hết 1 lần hoa, thì cắt 2/3 hoặc một nửa cành, như vậy sẽ tạo điều kiện cho cây mọc chồi hoa mới. Nếu muốn hoa nở to, cũng có thể hái bỏ một phần nụ hoa, để dinh dưỡng tập trung và có thể kéo dài thời kỳ ra hoa.

Nói chung khi trồng cây hoa hồng nên dùng đất vàng nhiều mùn và tơi xốp. Tốt nhất trộn thêm 1: 4 tro bếp hoặc vỏ đậu, bánh đậu hoặc phân gà. Khi thay chậu cũng làm như vậy, công việc này nên tiến hành vào tháng 1-2. Sau tháng 5 khi mùa sinh trưởng nhanh cách 10 ngày bón phân 1 lần, có thể dùng nước vẩy cá lên men, nước lá rau, pha nước với tỷ lệ 3:7 tưới vào

cây, đến tháng 11 thì ngừng tưới. Nhiệt độ thích hợp cho sinh trưởng cây hoa hồng là 20-25°C. Nhiệt độ vượt quá 30°C sinh trưởng khó khăn, nếu bón phân có thể khắc phục được nhược điểm này.

Mùa sinh trưởng tiến hành vặt chồi, hái nụ hoa, cắt cành khô. Vặt chồi là hái chồi nhiều trong mùa xuân, cần vặt gần hết, chỉ để lại trên cành 2-3 chồi. Hái nụ là chỉ để 1 nụ hoa chính, nụ còn lại cũng hái hết. Vặt chồi, hái nụ cùng có một mục đích là loại bỏ chồi tạp, chồi xấu, tập trung dinh dưỡng cho cành chính. Cắt bỏ cành có hoa tàn là để loại bỏ cành yếu, tránh lãng phí dinh dưỡng, ảnh hưởng đến mỹ quan của hình hoa.

Phải chú ý tỉa cành, chủ yếu là loại bỏ cành sâu bệnh, cành khô, cành yếu và cành trùng lặp. Đối với những cây sinh trưởng yếu chỉ nên giữ 2-3 cành trùng lặp hoặc 2-3 cành chính, có thể cắt đi 2/3 số cành; đối với cây mọc khoẻ có thể cắt đi 1/2; đối với cây mọc khoẻ nhiều hoa có thể cắt đi 1/3.

Bệnh thường thấy nhất trên cây hoa hồng là: bệnh phấn trắng, bệnh đốm đen, bệnh khô cành, bệnh gỉ sắt.

Bệnh phấn trắng là hiện tượng trên lá, cành non phủ lớp bột màu trắng. Chúng ảnh hưởng đến sinh trưởng và ra hoa của cây.

Do đó nên chú ý thông thoáng gió, không để không khí quá ẩm, tăng cường chiếu sáng, bón nhiều phân P, K; mùa bị bệnh có thể phun thuốc Topsin 0,2% hoặc hợp chất lưu huỳnh vôi 0,3 - 0,5 độ Be.

Bệnh đốm đen phát sinh do độ ẩm quá cao, bón nhiều phân N. Trên lá xuất hiện các đốm đen, lá khô và rụng dần.

Bệnh khô cành trên cành có các đốm màu tím hoặc màu đỏ rồi lan rộng dần. Bệnh làm cho cành bị khô.

Phòng trừ hai bệnh trên thường bằng cách tỉa bớt cành lá bị bệnh, phun thuốc Daconil 0,2%.

Bệnh gỉ sắt. Trên lá xuất hiện các đốm vàng nhạt, về sau lan rộng thành các đốm có kích thước, hình dạng khác nhau. Phòng trừ bệnh này bằng cách mùa đông thu hái lá bệnh đốt đi, mùa xuân khi cây này chồi phun thuốc Boocđô 1%.

Hoa hồng thường bị hơn 10 loài sâu hại, thường gặp nhất là: rệp sáp, rệp ống, nhện đỏ, bọ trĩ, ngài gai, ong ăn lá.

Rệp sáp thường hút nhựa, trên cây có lớp bột trắng.

Phương pháp phòng trừ chủ yếu là cắt bỏ lá bị hại; tăng cường quản lý nâng cao sức chống chịu sâu; trước lúc trồng chú ý khử trùng đất, làm sạch cỏ xung quanh cây; khi mua cây con phải kiểm tra có

rệp sáp ký sinh không, nếu phát hiện phải loại bỏ; có thể dùng Sumithion 0,2% để phun, mùa đông phun hợp chất lưu huỳnh - với 3-5 độ Be, kỳ rệp nở phun Rogor 0,1%.

Rệp ống cũng gây hại cành lá, ngọn, hoa bằng hùm nhựa, gây hại nặng có thể làm cây khô. Chất tiết có thể dẫn đến bệnh bô hóng. Do đó cần chú ý tia cành, cắt bỏ các cành có trứng sâu; bảo vệ các loài thiên địch như ong kén rệp, ruồi ăn rệp, bọ rùa, chuồn cỏ.

Nhen đỏ sinh sản rất nhanh, thường tụ tập ở mặt sau của lá, làm cho lá có đốm vàng và rụng. Bọ trĩ thường hút nhựa trong hoa làm cho hoa héo. Phương pháp phòng trừ là bắt giết và phun thuốc DDVP 0,1%, chú ý phun mặt sau lá.

* Tâm xuân:

Xuất xứ ở Trung Quốc.

Thân cành màu nâu xám có nhiều lông cứng và gai ngược, lá kép lông chim gồm 5-9 lá nhỏ dài 2-5cm, hình bầu dục, hoa đơn tính mọc chùm thường là màu tím, mùi thơm. Tâm xuân có rất nhiều loài, hoa có nhiều màu: tím, đỏ, trắng.

Tâm xuân thuộc cây ưa sáng, chịu lạnh, ưa thông thoáng, mát mẻ, nhiệt độ thích hợp là 15-25°C. Tính thích ứng của tâm xuân rất mạnh, có thể mọc trong

đất trung tính hoặc hơi chua, cây sẽ sinh trưởng tốt hơn, hoa nở nhiều hơn. Trước lúc trồng cần bón lót phân hữu cơ vào hố, về sau mỗi năm bón 4 đợt phân. Cây tầm xuân trồng chậu cứ 10 ngày tưới 1 lần phân hoai.

Cây tầm xuân không chịu úng, nói chung lúc trồng không tưới nước. Mùa khô chỉ tưới một ít nước. Cây trồng chậu 2-3 ngày tưới một lần.

Khi tầm xuân nở hoa phải kịp thời hái hoa, nếu không hái mỗi năm chỉ nở một lần, số lần hái càng nhiều hoa nở sẽ nhiều hơn.

Thường xuyên tỉa cành có thể làm cho cây sinh trưởng nhanh, hoa mọc nhiều. Tỉa cành nên tiến hành vào trước mùa hoa, hoặc thời kỳ ngủ nghỉ.

Cây tầm xuân thường bị các loại sâu bệnh hại: Bệnh gỉ sét, bệnh mốc đen, bệnh phấn trắng, sâu ngài đêm, ong ăn lá, rệp sáp và nhện đỏ.

Bệnh gỉ sét thường xuất hiện trên lá, hình thành các đốm đỏ, bệnh nặng có thể làm cho lá rụng, không ra hoa. Phòng trừ bệnh này bằng cách hái lá bệnh đốt đi, phun thuốc Boócdô 1% ngày phun 1 lần.

Bệnh mốc đen phát sinh nghiêm trọng trong mùa mưa. Có thể dùng hợp chất lưu huỳnh vôi 3-5 độ Be phun vài lần để phòng trừ.

Ông đực thân gây hại thân cành, làm cho cành khô. Mùa đông cần kiểm tra rễ phát hiện lỗ đục, có thể dùng thuốc sữa DDVP nhỏ 1-2 giọt, rồi dùng bùn bít lại. Nếu phát hiện thấy cành non bị hại cần phải kịp thời chặt bỏ.

Ngài đêm gây hại lá, ăn cả hoa và nụ hoa. Dùng Dipterex 0,1% hoặc Sumithion 0,1% phun diệt.

Nhện đỏ gây hại lá làm cho lá rụng, cây chết khô, có thể dùng Dicofol 0,1% hoặc Tedion 0,1% để phòng trừ.

* Quất:

Xuất xứ ở Hoa Nam, Trung Quốc. Tán tròn cành dày, lá bầu dục, dày, xanh.

Quất ưa sáng, mọc nơi đất pha cát hơi chua, thoát nước, chịu rét khá. Cây quất trồng chậm đến tháng 4 chuyển ra ngoài, tia thưa mạnh, cắt bỏ cành yếu, sâu bệnh để tiết kiệm dinh dưỡng, thông thoáng gió kích thích mọc chồi mới.

Tháng 5 cách 10-12 ngày bón phân 1 lần. Tháng 6 bón phân, tưới nước và hái ngọn để tập trung cho cây ra quả. Trồng quất phải ý thức rằng làm sao có quả nhiều vào ngày tết. Tháng 7-8 trước lúc ra hoa phải bón đủ phân tăng thêm lượng quả.

Trong mùa nhiều hoa, nước và phân nên giảm bớt, khi quả đã to thì không bón. Nếu cây sinh trưởng kém thì cần phải bón phân, chú ý không bón phân trực tiếp vào rễ.

Muốn mùa xuân quất trồng chậu nhiều quả, cần phải nắm vững mấy khâu mấu chốt sau:

Sau mùa xuân nhiệt độ lên cao, quất mọc nhanh, phải tiến hành tỉa thừa, chọn 3-5 cành chính để lại, còn lại cần phải tỉa bớt. Sau đó theo tình hình khoẻ hay yếu của cành chính, cắt bớt để lại 4-5 chồi khoẻ. Khi cây mọc được 2 tháng cành mới mọc đồng loạt, để khống chế mọc quá nhanh lại tiến hành tỉa lần thứ hai. Về sau cành mới mọc 8-10 lá thì hái ngọn, cho đến kỳ ra hoa kết quả.

Quất mọc trên đất pha cát tơi xốp, chua. Khi trồng chậu nên dùng 4 phần lá khô, 5 phần đất cát, 1 phần phân khô trộn đều làm đất nuôi. Sau khi tỉa cành phải bón 1 lần phân hữu cơ (phân người, phân xanh, phân cá...) sau đó cứ 10 ngày bón bổ sung 1 lần. Khi nhiệt độ thích hợp, nước phân đủ có lợi cho việc ra ngọn. Sau khi hái cành non phải bón phân P (KH_2PO_4 , Ca_4PO_4) để cây ra hoa.

Quất thường có hiện tượng rụng hoa, rụng quả. Nếu kỳ ra hoa bị mưa hoặc khi ra chồi phân bón không đủ

và nắng nóng, có thể làm cho cây rụng hoa quả. Vì vậy phải chú ý quản lý trước và sau khi ra hoa, ngoài việc bón phân còn phải chú ý chiều tối cần tưới nước giảm nhiệt độ, nếu phát hiện ra chồi là phải hái ngay.

Khi ra hoa phải để hoa thừa vừa phải, tiết kiệm dinh dưỡng. Sau khi hoa hình thành quả phun 0,3-0,4% nước giải hoặc 0,3% phân tổng hợp, như vậy mới bảo vệ được quả.

Khi đường kính quả non 1cm, còn phải tiến hành hái bớt quả, mỗi cành chỉ để 2-3 quả. Cùng trong nách lá có đến 2-3 quả non, chỉ để 1 quả, làm thế nào quả trên cây phân bố đều. Sau đó kịp thời cắt bỏ cành mùa thu, không để cho kết quả lần thứ 2, làm cho quả to đều cùng độ chín.

Để quả sau tiết lập đồng chín vàng đúng Tết xuân, nếu quả chín sớm, có thể dùng biện pháp che bóng, tăng nước giải lên 0,4% để làm chậm quá trình chín quả; nếu quả chín muộn, mùa xuân không kịp vàng thì định kỳ trước 25 ngày dùng thuốc kích thích IAA $1,5 \times 10^{-3}$ quét lên quả, hoặc phun Oreamycin 5×10^{-5} , hiệu quả rất rõ rệt.

Cây quất thường bị một số loài sâu bệnh hại sau: bệnh thối rễ, ngài đục lá, bướm phượng, nhện đỏ.

- **Bệnh thối rễ** thường gây ra do tích tụ nước, rễ bị thối cần chú ý thoát nước dưới đáy chậu, tăng cường quản lý, loại bỏ cây bệnh.

- **Ngài đục lá** sâu non đục dưới lá hình thành hiện tượng xoắn lá, phần đục bị khô.

Khi ngọn dài không quá 1cm, có thể phun chế phẩm vi khuẩn Bacillus pha loãng 100 lần, cũng có thể phun thuốc Rogor 0,1%.

- **Nhện đỏ**: thường gây hại lá, chồi và quả quất, mạnh nhất là vào tháng 6-9. Trên lá xuất hiện nhiều chấm trắng.

Dùng hợp chất lưu huỳnh với 0,3 độ Be, hoặc Rogor 0,1% hoặc dùng Decis 0,1%, nửa tháng phun 1 lần, phun 3-4 lần.

- **Bướm phượng**: Sâu non gây hại lá.

Phòng trừ bằng cách, mùa đông bắt nhộng treo trên thân cây; mùa bị hại dùng Diperex 0,1%.

III. KHỐNG CHẾ THỜI KỲ RA HOA

Để có hoa trong dịp Tết, phải khống chế để hoa nở đúng lúc. Cách làm như sau:

* Khống chế ánh sáng.

Những loài cây chiếu sáng ngắn trong mùa chiếu sáng dài cần xử lý che tối để rút ngắn thời gian chiếu sáng. Xử lý che tối bằng các tấm nhựa đen. Quá trình chiếu sáng phải kín và liên tục. Tốt nhất là bỏ trong buồng tối. Ví dụ mùa hoa cúc nở vào cuối tháng 8, nếu che tối vào đầu tháng 7, mỗi ngày chỉ cho ánh sáng trong 10 tiếng là có thể ra hoa sớm hơn một tháng; cây trạng nguyên chiếu sáng 10 tiếng mỗi ngày, 2 tháng sau có thể ra hoa; ta còn áp dụng cho cây hoa lan càng cua, hoa tam giác...

Những loài cây hoa cần chiếu sáng dài, vào mùa đông điều kiện chiếu sáng ngắn, phải kéo dài thời gian chiếu sáng làm cho hoa ra sớm như hoa cúc lá dưa, lay ơn, hoa huệ, mùa đông chuyển hoa vào trong nhà và thời gian chiếu sáng kéo dài thêm đến 14 giờ mỗi ngày, giữ nhiệt độ thích hợp có thể làm cho hoa ra sớm hơn. Như hoa lay ơn mỗi ngày thời gian chiếu sáng kéo dài trên 16 giờ có thể làm cho chúng nở hoa vào mùa đông và mùa xuân.

Nếu muốn kéo dài kỳ ra hoa với những cây chiếu sáng ngắn, kéo dài thời gian chiếu sáng có thể làm cho hoa ra muộn. Với hoa cúc ra hoa vào cuối tháng 8, áp dụng chiếu sáng dài hoặc ban đêm bật đèn

sáng 2 giờ làm cho hoa cúc có thể ra muộn đến cuối năm hoặc mùa xuân năm sau.

* Không chế nhiệt độ

Một số loài hoa không nhạy cảm với ánh nắng (loại chiếu sáng vừa) chỉ cần thoả mãn điều kiện nhiệt độ là có thể ra nụ hoa sớm. Như hoa mai, bích đào... muốn hoa nở vào dịp Tết, vào cuối thu đem hoa vào nhà ấm giữ nhiệt độ 18-24°C, sau 10 ngày sẽ ra nụ hoa sau đó lại chuyển vào điều kiện nhiệt độ 8-15°C là có thể nở hoa đúng thời gian quy định. Phương pháp tăng nhiệt độ là biện pháp làm cho hoa bước vào trạng thái ngủ nghỉ.

Đối với các loại cây hoa thuộc cây cổ hoặc rễ chùm trồng ngoài trời như cẩm chướng, dâm bụt 3 màu, hướng dương, mẫu đơn, cúc đồng tiền, đỗ quyên... Số ngày tăng nhiệt độ cần suy đoán số ngày từ sinh trưởng phát triển đến khi hoa nở. Nhiệt độ tăng cao dần, khi mới tăng nhiệt độ mỗi ngày đều phải phun nước, giữ nhiệt độ 25 - 28°C và ban đêm 15°C. Ngược lại nếu giảm nhiệt độ sẽ kéo dài thời kỳ ra hoa.

Những loài cây hoa ngủ nghỉ qua đông hoặc loại cây củ trước khi nhiệt độ tăng lên vào mùa xuân thì chuyển vào nhà lạnh cho tiếp tục ngủ nghỉ để kéo dài thời kỳ ra hoa.

Nhiều loài hoa chiều sáng dài (rễ củ) cần có sự kích thích nhiệt độ thấp mới có thể ra hoa, như hoa lay ơn phải qua lạnh mùa đông đến mùa xuân nhiệt độ lên cao mới có thể ra hoa. Cho nên vào mùa hè phải xử lý củ giống trong nhiệt độ thấp, phá vỡ ngủ nghỉ mới làm cho cây ra hoa. Hoa sống 2 năm và rễ chùm phải qua thời kỳ xuân hoa nhiệt độ thấp mới có thể ra hoa, như quất, cúc mắt trâu. Một số loài cây hoa rễ củ mùa thu cần phải nuôi trong nhiệt độ thấp 6-9°C một thời gian mới làm cho cuống hoa kéo dài như thuỷ tiên, lan quân tử.

Một số cây hoa mọc nơi mát mẻ mùa hè phải cuống bức sau khi ngủ nghỉ mới ra hoa như hoa tai thỏ, hoa hướng dương, hải đường chuông, mùa hè để ở nhiệt độ 28°C mới sinh trưởng tốt và ra hoa.

* Xử lý chất kích thích

Chất kích thích có tác dụng kích thích và ức chế sinh trưởng, kích thích ra hoa. Hoa cúc khi bắt đầu phân hoá chồi hoa, phun khí ga có thể xúc tiến ra hoa. Hoa trà tháng 6 bắt đầu phân hoá chồi hoa dùng ga chấm lên nụ hoa, mỗi tuần chấm 2 lần với nồng độ [50 x 10⁻⁶ - 100 x 10⁻⁶]. Sau 2 tháng nụ hoa sinh trưởng nhanh hơn, sau đó chấm mỗi ngày 1 lần có thể làm cho hoa nở sớm vào tháng 10-11.

Nhiều loài cây thân cỏ, khi nụ hoa mới phình lên phun 100 x 10 6 - 200 x 10 6 axit napthalen, axit indolic, ga đều có thể tăng hiệu quả nở hoa, hoa nở nhanh rõ rệt, còn làm cho hoa đậu quả, quả chín nhanh.

* Phương pháp khống chế khác

Việc khống chế bằng ánh sáng, nhiệt độ phải phối hợp với việc quản lý hợp lý mới đạt được hiệu quả khống chế kỳ ra hoa. Ngoài ra còn có những phương pháp xử lý khác như:

Xử lý khô

Tạo nên môi trường khô để điều chỉnh sinh trưởng một số loài cây cảnh làm cho sự phân hoá chồi hoa sớm hơn. Hoa cúc trước khi phân hoá chồi hoa có thể làm cho cây khô để xúc tiến sự phân hoá nụ hoa, đồng thời bón thêm phân P và tưới axit boric làm cho chồi hoa phân hoá nhanh hơn, sau đó tiến hành tưới nước bình thường sẽ khôi phục sự hút nước và chỉ mấy ngày sau là hoa nở.

Xử lý bằng tỉa cành và hái ngọn

Hoa hồng, sau khi cắt hoa phải tiến hành tỉa cành để cành mới mọc và để cây có thể liên tục ra hoa, cắt hoa lần thứ hai. Trong mùa sinh trưởng tỉa cành sớm

cây mọc nhiều cành mới sẽ ra hoa sớm; tỉa cành muộn sẽ cho hoa muộn.

Hoa chuối đỏ thường hái ngọn có thể kéo dài thời kỳ ra hoa đến hơn nửa năm. Ngoài ra có thể dùng các biện pháp hái nụ, bóc chồi, tiếp ghép để điều chỉnh tốc độ sinh trưởng của cây, khống chế sự ra hoa.

Khống chế thời kỳ bắt đầu sinh trưởng

Căn cứ vào quy luật sinh trưởng sớm sẽ ra hoa sớm, sinh trưởng muộn ra hoa muộn mà khống chế thời kỳ gieo hạt, trồng cây, lên chậu.

Chẳng hạn hoa cẩm chướng tháng 3 trồng cây tháng 6 nở hoa, tháng 7 trồng tháng 10 nở hoa. Hải đường tứ quý nói chung sau 4-5 tháng là nở hoa, cúc vạn thọ sau khi giàm cành 3-4 tháng là nở hoa. Cúc lá dưa đầu tháng 4 gieo hạt cuối tháng 11 đến tháng 2 năm sau là nở hoa; tháng 6 gieo hạt tháng 2 - 4 năm sau nở hoa; tháng 10 gieo hạt đến đầu tháng 5 là nở hoa.

Gây tổn thương cơ giới làm cho hoa nở sớm

Các loại cây cảnh thuộc cây bụi sau khi ra nụ nếu gây vết thương đều có thể làm cho cây ra hoa sớm hơn bằng cách ngăn chặn dinh dưỡng quá nhiều trên lá vận chuyển đến bộ rễ.

IV. BẢO QUẢN HOA TƯƠI

Nhân tố bên trong bao gồm sự mất nước, tiêu hao dinh dưỡng và sự lão hóa.

Sau khi cắt hoa có sự biến đổi, rất dễ bị ảnh hưởng của điều kiện môi trường khiến hoa héo, cắt hoa chuyển đến nơi bán phải qua một thời gian và rất nhiều khâu, áp dụng các biện pháp bảo quản tươi là rất cần thiết. Hoa héo do nhiều nhân tố bên trong và bên ngoài gây nên.

Sau khi cắt, hoa mất cân bằng nước một mặt do tác dụng sinh lý của bản thân cây như mức độ linh hoạt (mức độ linh hoạt của thân cây cảnh tỉ lệ nghịch với sự hấp thu nước); mặt khác là do các vi sinh vật bị kín ống dẫn ảnh hưởng đến sự hấp thu nước.

Sau khi cắt hoa năng lượng cần thiết trong quá trình sống phải thông qua quá trình trao đổi chất, phân giải các chất đồng hóa mà thu được. Tiềm lực sống của hoa phụ thuộc vào lượng dinh dưỡng tích luỹ khi thu hái. Ngoài ra tỷ lệ hô hấp cũng ảnh hưởng đến sự kéo dài tuổi thọ của hoa cắt, cường độ hô hấp tăng lên, tiêu hao vật chất càng nhiều hơn, tuổi thọ càng ngắn.

Ethilen là một chất khí sinh ra trong quá trình lão hóa, gây ra phản ứng xúc tác, chỉ cần một ít ethilen là

có thể dẫn đến sự lão hoá làm cho lá rụng, hoa rụng. Nhiều loài cây rất nhạy cảm dễ bị như cây hoa hồng, cây cẩm chướng, cây thuỷ tiên, cây lan tím, cây cỏ cá vàng.

Các nhân tố bên ngoài như sự xâm nhiễm của vật gây bệnh hoặc nhiệt độ, độ ẩm không thích hợp có thể bị ống dẫn làm cho cây hoa héo lại; Nhiệt độ cao có thể làm cho cây bốc hơi nhanh, tiêu hao nhiều do hô hấp nhả lượng khí ethilen nhiều, mặt khác do sự xâm nhiễm, lây lan của vật gây bệnh, độ ẩm không khí thấp làm tăng tốc độ bốc hơi cũng làm cho quá trình sinh lý, sinh hoá của cây tăng nhanh và làm cho cây bị lão hoá.

Để bảo đảm hoa cẩm lợ được lâu phần lớn cắt hoa từ khi còn là nụ. Thu hái nụ hoa phải bảo đảm tươi, vận chuyển được xa, giá thành giảm, là một việc rất quan trọng trong sản xuất hoa.

Muốn bảo đảm hoa tươi ta không cắt quá sớm hoặc quá muộn. Nhiều loài hoa phải cắt lúc ra nụ hoa, nhưng một số loài cây hoa nhiệt đới như lan nhiệt đới vì hoa thơm không hái thời kỳ ra nụ.

Lúc phân cấp phải cắt bỏ hoa bị sâu bệnh. Không được bó quá chặt. Bao gói nhiều hay ít tùy theo nhu cầu của thị trường nói chung khoảng 10-30 bông. Một

số loài hoa phải có xử lý và theo trọng lượng của hoa mà gói.

Bảo quản lạnh là biện pháp có hiệu quả. Khi cắt hoa bỏ lạnh làm cho hô hấp kéo dài, năng lượng tiêu hao ít, sự sản sinh ethilen bị úc chế, giảm sự xâm nhiễm của vi sinh vật. Nhiệt độ kho giữ lạnh thường là 1-2°C. Một số loài hoa như lan nhiệt đới, vĩ hoa tròn, trạng nguyên rất nhạy cảm với nhiệt độ thấp cần phải giữ trong nhiệt độ cao hơn hòm lạnh hoặc trong tủ lạnh cần ít mở để không gây ảnh hưởng đến hoa tươi.

Độ ẩm tương đối trong kho lạnh là một nhân tố quan trọng, độ ẩm cao (90-95%) có thể bảo đảm chất lượng hoa và tỷ lệ nở sau khi cắt. Muốn giữ được độ ẩm cao cần phải giảm số lần mở cửa, mặt khác khi bao gói cần chú ý đến giữ độ ẩm cao.

Để đảm bảo hoa tươi lâu, thông thường trước lúc cắt trữ cần dùng dung dịch bảo quản tươi để xử lý. Ngoài ra có thể dùng máy giảm áp và điều hòa không khí.

Thuốc bảo quản tươi dùng để xử lý hoa cắt trước khi cắt trữ, thúc nở sau khi hái nụ hoa và kéo dài thời gian khi cắm vào bình. Tác dụng chủ yếu của chất bảo quản tươi là úc chế sự sinh sản của vi sinh vật, úc chế tác dụng của enzym trong cơ thể hoa cắt, ngăn chặn sự bịt

ống dẫn sinh lý của thân cây hoa, giảm bớt sự mất nước, nâng cao sức sống bề mặt của nước.

Thành phần thuốc bảo quản bao gồm: 1) Chất bổ sung dinh dưỡng như đường mía, đường nho; 2) Chất ức chế êthilen như HgSO_4 , thuốc tím (KMnO_4); 3) Thuốc diệt nấm như sunfat đồng, nitrat thuỷ ngân, acetat kẽm...

TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH

của Tủ sách Khuyến nông phục vụ người lao động

- Đào Thế Tuấn. *Sinh lý ruộng lúa năng suất cao.* NXBKHKT, 1970
- Erugin PS. *Cơ sở sinh lý của việc tưới nước cho lúa.* NXBK, 1965
- Suichi Yosida. *Những kiến thức cơ bản của khoa học trồng lúa.* Người dịch: Mai Văn Quyến. NXBNN, Hà Nội 1985
- Bộ môn cây lương thực. *Giáo trình cây lương thực tập I.* NXBNN, Hà Nội 1997
- Benito S. Vergara. A Farmer's primer on growing rice. International Rice Research Institute. Los Banos, Laguna, Philippine, 1979
- Nguyễn Văn Luật. *Cơ cấu mùa vụ lúa ở đồng bằng sông Cửu Long.* KHKT Nông nghiệp 1/1984
- Nguyễn Hữu Tình. *Cây ngô.* NXBNN, Hà Nội 1997
- Cao Đắc Điểm. *Cây ngô.* NXBNN, Hà Nội 1988
- FAO/UNDP/VIE80/04. March 29-31. 1988 Proceeding the Planning Workshop Maize Research and Development Project.

MỤC LỤC

	Trang
* <i>Lời nói đầu</i>	5
I. Một vài nét về cây hoa	7
II. Những cây hoa nở trong dịp Tết. - Cách chăm bón	10
III. Khống chế thời kỳ ra hoa	78
IV. Bảo quản hoa tươi	84
<i>Tài liệu tham khảo</i>	88

TRỒNG HOA NGÀY TẾT

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG - 2005
175 Giảng Võ - Hà Nội
ĐT: (04) 7366522 - Fax: 8515381

Chịu trách nhiệm xuất bản:

PHAN ĐÀO NGUYÊN

Chịu trách nhiệm bản thảo:

TRẦN DŨNG

Biên tập: VŨ THIỆN THANH

Vẽ bìa: TRƯỜNG GIANG

Sửa bản in: KHÁNH PHƯƠNG

In 1.000 cuốn khổ 13 x 19cm tại Công ty in Việt Hưng – C.N Hà Nội.
Giấy phép xuất bản số: 493/XB-QLXB ngày 7/4/2005.
In xong và nộp lưu chiểu quý II năm 2005.

TRÔNG HOA

ngày tết



GIÁ: 10.000Đ